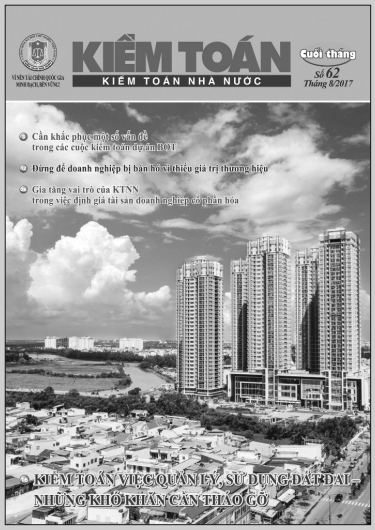

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP PHỤ TRÁCH
Đỗ Hồng Công
ĐT: (024) 6282 0719

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Mai Hải Đường
ĐT: (024) 6282 0711

TRỤ SỞ
79 Trần Thái Tông - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: kiemtoancuoithang@sav.gov.vn
ĐT: (024) 6282 0721 - Fax: (024) 6282 0708

TÀI KHOẢN
Báo Kiểm toán 2601 0000 056239
NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam
Chi nhánh Tây Hà Nội

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ IN
Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012
của Bộ Thông tin và Truyền thông

IN TẠI
Công ty CP In KHCN mới

Giá: 15.000đ

KIỂM TOÁN cuối tháng

Số 62 - Tháng 8/2017

MỤC LỤC

KỶ NIỆM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH TUYÊN GIÁO (01/8)

Văn Hùng — Đề cao tính thuyết phục — 2

TRÒ CHUYỆN CUỐI THÁNG

Nguyễn Đức Kiên — Cần khắc phục một số vấn đề trong các cuộc kiểm toán dự án BOT — 3

VẤN ĐỀ HÔM NAY

Thùy Anh — Giải pháp cấp bách để khắc phục tình trạng "có tiền mà không tiêu được" — 6

Hồng Nhung — Rủi ro khủng hoảng tài chính: Nhận diện và phòng ngừa — 9

Minh Anh — Đừng để doanh nghiệp bị bán hớ vì thiếu giá trị thương hiệu — 12

Thùy Lê — Các dự án điện phải dứt khoát từ chối công nghệ gây ô nhiễm — 15

CHUYÊN ĐỀ: KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI – NHỮNG KHÓ KHĂN CẦN THÁO GỠ

Nguyễn Khắc Chí — Thực trạng một cuộc kiểm toán chuyên đề việc quản lý và sử dụng đất đai đô thị… — 16

Nguyên Sơn — Kiểm toán xác định giá đất đai - những tình huống khó và kinh nghiệm xử lý — 19

Trần Văn Hảo — Nhận diện sai sót trong xác định giá đất làm cơ sở tính tiền thuê đất và sử dụng đất — 22

Thu Hường — Vấn đề điều chỉnh quy hoạch xây dựng và những băn khoăn trong quá trình kiểm toán — 25

TRAO ĐỔI

Trương Hồng Hải — Gia tăng vai trò của KTNN trong việc định giá tài sản doanh nghiệp cổ phần hóa — 28

QUA KẾT QUẢ KIỂM TOÁN

Bắc Sơn — Chi đầu tư phát triển năm 2015: Tổng mức đầu tư và nợ đọng xây dựng cơ bản đều tăng cao — 31

Nguyễn Ly — Nhiều dự án huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước bị phát hiện sai phạm, lãng phí — 34

HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN QUỐC TẾ

Thanh Xuyên — Chất lượng kiểm toán của Big Four như thế nào dưới sự đánh giá của FRC? — 37

VĂN HÓA – VĂN NGHỆ

Đề cao tính thuyết phục

VĂN HÙNG

Cách đây khoảng chục năm, ngành Tư tưởng - Văn hóa đã được đổi tên thành ngành Tuyên giáo, nhưng do hoạt động của công tác tuyên giáo vẫn mang nội hàm tư tưởng - văn hóa nên nhiều thế hệ người Việt Nam vẫn cảm thấy thân quen với cụm từ này.

Về cơ bản, đường lối, nghị quyết của Đảng muốn đi vào cuộc sống, muốn thấm đẫm thực tiễn, muốn đạt tới sự đồng thuận, đồng lòng của toàn dân thì phải thông qua công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục. Vì vậy, trong bất cứ hoàn cảnh lịch sử nào, hoạt động tư tưởng phải luôn biết đón trước tình hình, đi trước một bước. Sức mạnh, hiệu quả hoạt động tuyên giáo được đo bằng tính thuyết phục trong tuyên truyền, giải thích, định hướng tư tưởng, nhận thức cho xã hội.

Trên thực tế, công tác tuyên giáo hiện tại đang gặp không ít khó khăn. Một phần bởi cuộc sống thời cơ chế thị trường, hội nhập toàn diện đã bộc lộ mặt trái; những hệ lụy về kinh tế - xã hội, trong đó có chuyện tư tưởng, đạo đức ở một bộ phận xã hội đã xuống cấp, biến dạng. Nhận thức, tư tưởng của một số người đang chịu tác động đa chiều, phức tạp của lối sống thực dụng, tôn thờ vật chất, chạy theo lợi ích cá nhân. Phần khác, những tồn tại, mâu thuẫn trong tư tưởng nhận thức cũng đã xuất hiện, kéo dài mà chưa được lý giải thấu đáo, thuyết phục.

Trong thời gian qua, một số vụ việc cụ thể diễn ra theo hướng tiêu cực, tác động xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được xác định là có phần nguyên nhân từ công tác tuyên giáo, hoạt động tư tưởng. Sự việc xảy ra nhưng chậm được giải quyết, khắc phục, chưa tạo được sự đồng thuận, ủng hộ cao từ phía xã hội cũng như người dân.

Tư tưởng, nhận thức không thông, chưa thông, không được giải quyết thấu đáo, kịp thời, tích tụ lại càng lâu thì nguy cơ dẫn tới hành vi tự phát, tiêu cực càng dễ xảy ra. Trong hoàn cảnh ấy, nếu có sự kích động, tiếp tay của kẻ xấu thì việc nhỏ lại dễ hóa lớn, yên dễ biến thành nguy. Kinh nghiệm này đã được đúc kết qua hàng nghìn năm lịch sử.

Công tác tư tưởng phải luôn đi trước. Đây là đòi hỏi có tính nguyên tắc. Muốn vậy, cán bộ tuyên giáo, tư tưởng phải được trang bị kiến thức toàn diện, cơ bản, am hiểu thực tiễn, có năng lực dự báo xa thông qua việc đánh giá, phân tích tình hình. Thói quen quan trọng hóa vấn đề, vụ việc nhưng lại chủ quan, không chịu học hỏi… là một trong những nguyên nhân hàng đầu dẫn đến thất bại trong hoạt động tư tưởng - văn hóa.

Gần đây, xã hội đã quen với những khái niệm khủng hoảng truyền thông, khủng hoảng tư tưởng, khủng hoảng niềm tin… Chính vì vậy, hoạt động tuyên truyền qua các kênh truyền thông, báo chí, tuyên truyền miệng… giữ vai trò cực kỳ quan trọng trong định hướng nhận thức và hành động cho người dân. ***Tính thuyết phục trong tuyền truyền được xếp lên đầu,*** song để làm được điều đó lại không dễ. Những vụ việc từng diễn ra như: Formosa gây ô nhiễm môi trường; phá rừng, xâm hại tài nguyên khoáng sản; quan chức "khoe" biệt phủ, giấu giếm tài sản cá nhân; nạn tham nhũng của cán bộ có chức quyền… đã tác động tai hại đến nhận thức, tư tưởng và nhất là làm rạn nứt niềm tin đối với hình ảnh "công bộc, đầy tớ của dân", tư cách người đảng viên.

Vẫn biết, việc cắt nghĩa, lý giải thuyết phục về các vấn đề tiêu cực xảy ra trong cuộc sống không chỉ là nhiệm vụ của riêng ngành tuyên giáo. Nếu không có sự chia sẻ, hợp tác thực chất, kịp thời, trách nhiệm cao của các cơ quan từ trung ương đến cơ sở, thì ngành tuyên giáo cũng khó hoàn thành nhiệm vụ với kết quả cao. Tuy vậy, những nhiệm vụ này vẫn luôn được xem là "sứ mệnh cao cả" của người làm công tác tư tưởng - văn hóa. Đây chính những là người đứng mũi chịu sào, kết nối các cơ quan liên quan để cùng nhau chia sẻ thông tin một cách có trách nhiệm vì nhiệm vụ chung.

Thời đại Hồ Chí Minh đã tạo nên nhiều nhà tư tưởng - văn hóa uy tín của đất nước. Đó là: cố Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, nhà báo Hoàng Tùng, nhà báo Hữu Thọ, nhà báo Hà Đăng, giáo sư Trần Văn Giàu,... những con người đã làm rạng rỡ ngành tuyên giáo qua nhiều giai đoạn thăng trầm của lịch sử dân tộc. Kế thừa truyền thống vẻ vang và tự hào của ngành, thế hệ những người làm công tác tuyên giáo hôm nay đang gìn giữ, vun đắp và phát huy giá trị truyền thống để làm nên chuỗi thành công mới.■

Cần khắc phục một số vấn đề trong các cuộc kiểm toán dự án BOT

Phỏng vấn **TS. NGUYỄN ĐỨC KIÊN** - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội

Thưa ông, tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã quyết định thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT). Là người trực tiếp tham gia chỉ đạo Đoàn giám sát, xin ông cho biết một số kết quả chính của cuộc giám sát này?

Trước hết, có thể thấy trong 5 năm qua, chúng ta đã huy động được một lượng tiền rất lớn từ các nhà đầu tư (khoảng 180.000 tỷ đồng) và đã có những công trình, dự án làm thay đổi bộ mặt cơ sở hạ tầng của đất nước. Đây là những ghi nhận rất tích cực. Tuy nhiên, kết quả giám sát cũng cho thấy đầu tư theo hình thức BOT đang bộc lộ rất nhiều vấn đề.

Thứ nhất, tính hiệu lực, tính pháp lý trong hệ thống văn bản pháp quy còn tương đối yếu. Hệ thống văn bản mới chỉ thể hiện ở các nghị định của Chính phủ, chưa đến mức pháp lệnh của UBTVQH. Chính vì vậy, việc triển khai các dự án đối tác công tư còn có những bất cập và bị các bộ luật khác ban hành trước đó hạn chế, mặc dù Chính phủ cũng rất cố gắng trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản này.

Thứ hai, công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về các dự án BOT chưa tốt, làm cho xã hội bức xúc không cần thiết đối với các dự án này.

Thứ ba, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương đối xử với các dự án BOT không đúng với bản chất, khi vẫn coi các dự án này như một nguồn ngân sách đầu tư trực tiếp từ Nhà nước. Cho nên, chúng ta không phân biệt được tổng mức đầu tư của dự án và khả năng của nhà đầu tư. Bởi vậy, khi giá trị quyết toán của dự án có chênh so với tổng mức đầu tư ban đầu (vì tổng mức đầu tư bao giờ cũng cao hơn giá trị quyết toán) thì địa phương lại vận động nhà đầu tư xây dựng những công trình khác có liên quan để tận dụng các khoản vốn vay của nhà đầu tư từ các tổ chức tín dụng và tiến hành thu phí. Chính cách hiểu sai này đã khiến dư luận xã hội có nhận thức không đúng về bản chất của quá trình thu phí, trong khi thực chất, đó là quá trình trả giá dịch vụ khi sử dụng.

Thứ tư, chúng ta đã rút được kinh nghiệm là nên sử dụng hình thức BOT vào những công trình, dự án nào để phát huy được hiệu

quả và tránh gây bức xúc cho người dân. Chẳng hạn, thực hiện BOT tại khu vực kinh tế trọng điểm miền Bắc thì người dân phản ứng, nhưng ở khu vực Nam Bộ thì người dân lại ca ngợi. Cầu Rạch Miễu, cầu Cổ Chiên ở miền Tây Nam Bộ là minh chứng cụ thể, khi 100% người dân lựa chọn trả phí để đi qua cầu, thay vì đi phà như trước đây.

Thứ năm, sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong tổ chức triển khai, thực hiện và giám sát các dự án BOT là có vấn đề.

Ví dụ, các cơ quan quản lý cần phải nhận thức rõ quy định 70km mới đặt một trạm thu phí là khi Nhà nước thực hiện, còn đã là nhà đầu tư thì dù 10km hay 1km cũng giống nhau vì họ phải thu hồi vốn. Vấn đề ở đây là 1km thì thu 1.000 đồng, 10km thì thu 10.000 đồng, không phải vì 70km trước đó có một trạm thu phí nên nhà đầu tư không được thu cho 1km mà họ đã xây dựng. Trong vấn đề này, bản thân các cơ quan nhà nước, mà cụ thể là Bộ Tài chính đã không kịp thời chuyển đổi nhận thức và phương pháp tính. Phải hiểu rằng, đã đầu tư thì phải tính phương án hoàn vốn, không thể đưa ra mệnh lệnh hành chính là đầu tư ở đây thì chỉ được thu ở đây. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước là làm thế nào hài hòa tiền thu của nhà đầu tư với chi phí của người sử dụng thấp nhất (bao gồm cả chi phí mua vé lẫn chi phí thời gian chờ đợi, xếp hàng mua vé).

Đối với các nhà đầu tư, họ cũng cần phải hiểu, bản chất vốn PPP là Nhà nước chuyển nhượng một phần quyền cho các nhà đầu tư thực hiện và họ được Nhà nước đảm bảo thu hoàn vốn. Nhưng, chúng ta phải lưu ý đây là vốn thực chứ không phải vốn đi vay của các tổ chức tín dụng. Trong khi đó, hiện nay gần như 100% các nhà đầu tư chỉ có 10% đến 15% vốn đối ứng, còn lại 85-90% là vốn vay của các tổ chức tín dụng. Cho nên, chúng ta cũng phải xem xét, đây là nhà đầu tư thật hay nhà đầu tư giả.

Đối với người sử dụng dịch vụ, cần phải hiểu nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không chỉ có những dịch vụ công do Nhà nước cung ứng miễn phí cho người dân mà còn có những dịch vụ người dân phải trả phí. Nếu những văn bản pháp quy có sự thống nhất nhận thức ngay từ đầu thì việc thực hiện sẽ không khó khăn như bây giờ. Sự ra đời Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14/02/2015 đã khẳng định, kết quả kiểm toán là giá trị để tính thời gian thu phí các dự án BOT. Tuy nhiên, cũng có những vấn đề Nghị định này chưa giải thích rõ như: khoảng cách thu, mức thu phí, trách nhiệm của các cơ quan quản lý địa phương…

Trong bối cảnh này, ông đánh giá như thế nào về vị trí và vai trò của công tác thanh tra, kiểm toán đối với các dự án BOT?

Với mỗi một hình thức triển khai BOT, vị trí và vai trò của hoạt động kiểm toán và thanh tra là khác nhau. Nếu tổ chức đấu thầu thì vai trò của kiểm toán phải thể hiện ngay từ khâu lập dự toán chứ không phải ở kết quả của dự toán đã được đấu thầu. Bởi khi đã đấu thầu thì giai đoạn sau sẽ không được kiểm toán. Giống như không được kiểm toán nếu đã đấu thầu quốc tế đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ODA. Với các dự án BOT hiện nay, chúng ta không đấu thầu mà là chỉ định thầu, cho nên vai trò của kiểm toán lại ở phía sau, tương tự như quy định của Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, tức kiểm toán kết quả quá trình thực hiện và chi phí.

Trong bối cảnh chúng ta triển khai hàng loạt các dự án BOT với khối lượng huy động vốn rất lớn từ xã hội như hiện nay, có thể thấy, các cơ quan nhà nước đã tạo điều kiện cho hoạt động kiểm toán vào đúng thời điểm, khi các công trình đã quyết toán.

Tuy nhiên, chúng ta cũng phải nói với nhau rằng, công tác thanh tra, kiểm toán chưa đạt được yêu cầu như mong đợi. Hiện nay, chúng ta mới kiểm toán theo Luật Đầu tư công chứ chưa tiến hành kiểm toán theo Luật Đầu tư. Tức là, chúng ta phải chấp nhận nhà đầu tư với tư cách một đối tác của Nhà nước. Họ thỏa thuận với Nhà nước và được quyền thu phí trên đoạn đường đó. Theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, hoạt động kiểm toán được hợp thức hóa trong việc kiểm toán các dự án BOT. Nhưng sắp tới, khi các dự án BOT được tiến hành đấu thầu thì tư duy và phương pháp kiểm toán phải khác so với quy định chỉ định thầu trước đây. Đến thời điểm này, chúng ta chưa thấy vai trò của kiểm toán theo Nghị định 78/2007/NĐ-CP ngày 11/05/2007, tức kiểm toán dự toán đem ra đấu thầu.

Đó là với hoạt động kiểm toán nói chung, còn với riêng kết quả kiểm toán các dự án BOT của KTNN thì ông có sự nhìn nhận, đánh giá như thế nào?

Có thể thấy rõ, chỉ trong vòng một năm 2016, KTNN phải tập trung rất nhiều nguồn lực, rất nhiều công sức để tiến hành kiểm toán

các dự án BOT đã quyết toán. Các cuộc kiểm toán này vừa góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội, vừa làm cho nhà đầu tư yên tâm đối với các giá trị đã đầu tư, còn người dân thì tin tưởng hơn đối với các dự án được thực hiện.

Qua kết quả kiểm toán các dự án BOT mà KTNN vừa công bố, có thể khẳng định, KTNN đã hoàn thành nhiệm vụ để chúng ta có một con số chính thức làm căn cứ công bố với người dân và nhà đầu tư, từ đó, cơ quan quản lý nhà nước ra được các quyết định về thời gian thu phí và mức thu phí. Như vậy, KTNN đã thực hiện được vai trò theo Nghị định số 15/2015/NĐ-CP, tức là kiểm toán quyết toán công trình BOT.

Tuy nhiên, cũng phải nói rất thật, kết quả kiểm toán của KTNN vẫn còn một số hạn chế. Chẳng hạn, tại tuyến đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai, khâu giải phóng mặt bằng và đền bù có được kiểm toán không mà tại sao người dân vẫn khiếu kiện? KTNN có trách nhiệm như thế nào đối với kết luận kiểm toán của mình trong phần đơn giá và tiền đền bù giải phóng mặt bằng?

Ở thời điểm này, tôi nghĩ KTNN cần khắc phục hai vấn đề:

Một là, KTNN phải bảo vệ kết quả kiểm toán của mình. Chẳng hạn, khi kiểm toán việc thực hiện chế độ chính sách, KTNN phải chỉ rõ cho các địa phương thấy nhà đầu tư làm đúng, tiền giải phóng mặt bằng và đền bù cho dân là đúng. Còn vấn đề tiền không đến được dân là do chính quyền địa phương chứ không phải do DN. KTNN phải thể hiện được vai trò là công cụ giám sát của Nhà nước về vấn đề tài chính.

Hai là, KTNN phải lắng nghe tiếng nói của nhà đầu tư. Trong quá trình một nền kinh tế thị trường đang hình thành, về cơ bản quá trình thực hiện phải tuân theo quy định của pháp luật, nhưng có những điều chúng ta phải tôn trọng quyền chủ động của nhà đầu tư. Một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cũng có nghĩa là một nền kinh tế thị trường chưa hoàn thiện, đang được xây dựng, và định hướng xã hội chủ nghĩa là mục tiêu nước ta hướng tới. Cho nên, yêu cầu ngay và luôn đối với KTNN trong kiểm toán dự án BOT chắc chắn sẽ rất khó thực hiện.

Ý ông là các cuộc kiểm toán dự án BOT cũng cần phải trải qua một quá trình hoàn thiện nữa mới có thể mang lại kết quả tốt nhất?

Đúng vậy. Tôi nghĩ, trước hết KTNN phải nâng cao năng lực để kiểm toán ngay từ khâu dự toán (là khâu quan trọng nhất). Vừa qua, KTNN chỉ thực hiện kiểm toán theo quyết toán, chính vì điều này mà KTNN không thể trả lời được tại sao giá của các dự án đầu tư đường giao thông ở Việt Nam lại cao hơn các nước trong khu vực.

Thứ hai, nhân lực KTNN phải có sự điều chỉnh. Hiện nay, trình độ đội ngũ kiểm toán viên còn hơi nghiêng về lý thuyết, thiếu tính thực tiễn. KTNN phải hài hòa lại nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đội ngũ kiểm toán viên chuyên sâu từng lĩnh vực, am hiểu thực tế. Đồng thời, kiểm toán viên phải tiếp cận những thành tựu mới nhất trong từng ngành, từng lĩnh vực kiểm toán để có thể khuyến nghị đơn vị được kiểm toán áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, làm giảm giá thành, giúp chi phí có tính cạnh tranh.

Thứ ba, về phương pháp kiểm toán, đến thời điểm này, việc kiểm toán tuân thủ và kiểm toán báo cáo tài chính đối với một dự án BOT không tránh khỏi những bất cập. Vấn đề là, khâu nào thì cần kiểm toán tuân thủ, khâu nào thì kiểm toán theo phương pháp dự toán?

Còn với kiểm toán hoạt động, đây là loại hình kiểm toán tương đối phù hợp với quá trình của nền kinh tế thị trường nhưng cũng chứa rất nhiều rủi ro. Bởi trong một nền kinh tế đang hình thành, nếu áp dụng kiểm toán theo quy luật mà các nước đang sử dụng thì nhiều người sẽ "chụp mũ" cho rằng KTNN thông đồng với nhà đầu tư. Nhưng nếu kiểm toán theo tư duy "tự thanh tự chi" như hiện tại thì bị các nhà đầu tư phản ứng. Vấn đề là, KTNN phải tham mưu cho Quốc hội và Chính phủ về những giới hạn đó.

Chẳng hạn, trong năm 2018, KTNN cần tham mưu cho Quốc hội và Chính phủ về Luật theo hình thức đối tác công tư. Như vậy, KTNN sẽ xác định được phạm vi, nội dung cũng như phương pháp kiểm toán. Ví dụ, dự toán làm một cái chén là 10 đồng, đấu thầu còn 8 đồng, song thực tế chi phí chỉ là 6,5 đồng. Như vậy, nhà đầu tư được lợi 1,5 đồng, nhưng liệu chúng ta có chấp nhận điều đó?

Nếu nhà đầu tư tiết kiệm chi phí, đưa ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất mà lợi nhuận không thêm được đồng nào thì họ chẳng có lý do gì để làm. Đấy là những vấn đề đặt ra trong thực tế và tôi nghĩ KTNN nên có sự điều chỉnh về cách đánh giá.

Xin trân trọng cảm ơn ông! ■

XUÂN HỒNG ***(thực hiện)***

Giải pháp cấp bách để khắc phục tình trạng "có tiền mà không tiêu được"

THÙY ANH

Hiện tượng chậm giải ngân vốn đầu tư công đã thường xuyên diễn ra trong những năm gần đây, tuy nhiên, đến năm nay, tình trạng này đã trở nên rất trầm trọng. Trong 6 tháng đầu năm, 13 Bộ, ngành, địa phương chỉ giải ngân được khoảng 20% số vốn. Chính vì mức độ cấp bách của vấn đề, mới đây Chính phủ đã tổ chức cuộc họp để kiểm điểm trách nhiệm của các Bộ, ngành liên quan và kịp thời đề ra những giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Chậm giải ngân là một điểm nghẽn đối với tăng trưởng kinh tế

Theo kế hoạch năm 2017, tổng số chi đầu tư phát triển từ nguồn NSNN là 357.150 tỷ đồng nhưng theo báo cáo từ Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 15/6/2017, số vốn thanh toán là 85.188 tỷ đồng, chỉ bằng 23,9% tổng kế hoạch vốn năm 2017 và bằng 27,6% kế hoạch vốn được Quốc hội phân bổ và Thủ tướng giao. Trong đó, có tới 13 Bộ, ngành mới giải ngân được dưới 20% kế hoạch vốn được giao. Sau khi được đôn đốc, tình hình giải ngân của các đơn vị này đã có chuyển biến tích cực, một số đơn vị đạt trên 20%.

Cụ thể là, đến ngày 17/7/2017, tỷ lệ giải ngân của TP. HCM đạt 26%, Đà Nẵng 24,7%, Bình Dương 20,9%, Bộ Y tế 16%, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) là 13,3%, Thông tấn xã Việt Nam 8,5%, Bộ Ngoại giao 5,1%... Riêng Ngân hàng Nhà nước, tỷ lệ giải ngân mới là 5,8%. Tuy nhiên, theo Phó Thống đốc Đào Minh Tú, so với số vốn đã được Thủ tướng giao thì tỷ lệ giải ngân đã đạt trên 56% và con số này được Tổ công tác chấp nhận.

Đánh giá về sự chậm trễ này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng - Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ - cho rằng, nguyên nhân trước hết thuộc về lãnh đạo các Bộ, ngành, địa phương khi họ đã chỉ đạo không quyết liệt, cụ thể đối với đơn vị thi công, thủ tục còn vướng mắc, giải phóng mặt bằng còn chậm trễ, năng lực của đơn vị thi công chưa đáp ứng yêu cầu. Thậm chí, còn có hiện tượng sử dụng "mẹo" đẩy tiến độ giải ngân lên, ứng vốn sau đó gửi tiền vào ngân hàng dẫn đến tình trạng tăng tỷ lệ giải ngân nhưng tiền đó không chảy vào đầu tư phát triển. Bộ trưởng cho biết Chính phủ sẽ kiểm tra và xử lý vấn đề này.

Tình trạng chậm trễ giải ngân vốn đầu tư công gây ách tắc nguồn vốn, giảm hiệu quả sử dụng vốn, là một điểm nghẽn đối với tăng trưởng kinh tế. Không những thế, theo Bộ trưởng, việc này sẽ khiến lãng phí đến 3 lần. Một là lãng phí do công trình chậm đưa vào sử dụng; hai là tiền để đó trong khi Nhà nước phải trả lãi; ba là nhà thầu phải đi vay ngân hàng. Nếu không có các giải pháp cấp bách để thúc đẩy tiến độ giải ngân thì sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng và sẽ gây áp lực lên lạm phát và toàn bộ nền kinh tế.

Tổ trưởng Tổ công tác nêu rõ: "Tinh thần là quyết tâm đến cuối năm 100% các đơn vị giải ngân hết vốn, nhưng không phải tới 31/12 mới giải ngân, mà phải giải ngân sớm để thúc đẩy tăng trưởng, đồng

thời giảm tổn thất, tránh lãi giả, lỗ thật cho nhà thầu. Tới tháng 10/2017, đơn vị nào không giải ngân đạt yêu cầu thì Chính phủ sẽ điều chuyển vốn, không giao vốn cho đơn vị đó trong năm sau".

Phát biểu tại buổi làm việc nói trên, Thứ trưởng Bộ KH&ĐT Đào Quang Thu cho rằng, quy trình phân bổ vốn đầu tư công hiện nay "quá ôm đồm", vì vậy, cần tăng cường phân cấp việc ra quyết định cho các địa phương, Bộ KH&ĐT chỉ thực hiện hậu kiểm.

Phải làm thủ tục thanh toán sau 4 ngày nghiệm thu

Nhằm phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, của công chức và đạo đức công vụ; tăng cường công tác phối hợp theo dõi, kiểm tra, thanh tra và thực hiện kế hoạch, ngày 3/8/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 70/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Theo đó, Chính phủ yêu cầu trong quý III năm 2017, Bộ KH&ĐT khẩn trương rà soát, tổng hợp các vướng mắc trong triển khai Luật Đầu tư công; phối hợp với Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi Nghị định số 136/2015/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 theo quy trình rút gọn.

Bộ Tài chính báo cáo độc lập về việc rà soát các quy định của pháp luật về đầu tư công và giải ngân vốn đầu tư công hiện đang vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung để báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục rà soát thủ tục giải ngân nhằm tạo thuận lợi cho chủ đầu tư thực hiện thanh, quyết toán vốn đầu tư công năm 2017; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2017 đối với các chương trình, dự án của các Bộ, ngành và địa phương, đảm bảo thông tin, số liệu giải ngân đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật liên quan đến xây dựng. Các thủ tục về thẩm định, thẩm tra, cấp giấy phép... hiện đang vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát toàn bộ các quy định pháp luật về đánh giá tác động môi trường; cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, đề xuất giải pháp xử lý phù hợp nhằm đơn giản hóa các thủ tục, rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư của các dự án nhưng vẫn đảm bảo công tác quản lý, theo dõi, giám sát môi trường; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định

Chính phủ yêu cầu Bộ KH&ĐT: chủ trì khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan tiến hành hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo đúng quy định để phân bổ vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo, phần vốn góp nhà nước cho các dự án đường ven biển đầu tư theo hình thức PPP để báo cáo Thủ tướng Chính phủ trong tháng 8/2017. Đồng thời, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương rà soát, tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch

Tại Hội nghị sơ kết công tác tài chính - NSNN 6 tháng đầu năm 2017 của Bộ Tài chính, Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng cho biết, việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm. Đến tháng 7/2017 mới giao được hơn 10% dự toán trong tổng số 50.000 tỷ đồng vốn trái phiếu chính phủ (TPCP), do đó rất khó có thể giải ngân hết số vốn này trong năm nay. Bộ trưởng khẳng định: chúng tôi cam kết cứ có đủ hồ sơ hậu kiểm thì trong 01 ngày là giải ngân hết, không cần đến 3-5 ngày như quy định tại Nghị quyết 60 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016. Tuy nhiên, trước khâu giải ngân còn có hàng loạt công việc phải tiến hành theo trình tự như giao vốn, thủ tục đầu tư, phê duyệt... do đó, Chính phủ cần chỉ đạo sửa đổi những vướng mắc chủ yếu về thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản tại Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng như Bộ Tài chính đã kiến nghị trước đây.

Bộ trưởng Đinh Tiến Dũng đề xuất, nếu nguồn vốn TPCP 50.000 tỷ đồng này không được giao hết trong năm nay, Chính phủ nên kiên quyết cắt, không để tình trạng giao vốn muộn vào cuối năm và kéo dài sang năm sau để đảm bảo tỷ lệ bội chi và nợ công. Nếu bội chi và nợ công "đội" lên sẽ không chỉ gây khó khăn cho công tác điều hành tài chính - ngân sách mà còn ảnh hưởng đến uy tín của quốc gia.■

đầu tư vốn trái phiếu chính phủ năm 2017 cho các dự án khởi công mới đã đủ thủ tục đầu tư.

Các Bộ, ngành và địa phương tập trung hoàn thành việc thông báo và giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2017 đã được cấp thẩm quyền quyết định cho các chủ đầu tư theo đúng quy định tại các quyết định giao kế hoạch đầu tư năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ; gửi báo cáo triển khai cho Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính để các bộ này tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, từ đó Chính phủ sẽ đưa ra biện pháp xử lý đối với những trường hợp chậm trễ thông báo và giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng cho phép bố trí kế hoạch năm 2017 cho các dự án khởi công mới, sử dụng vốn cân đối ngân sách địa phương, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất, vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định đến ngày 30/9/2017.

Các dự án khởi công mới nhóm C, quy mô nhỏ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia sẽ được áp dụng quy trình thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ nếu đáp ứng các tiêu chí: thuộc nội dung đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020; tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng và kỹ thuật không phức tạp; sử dụng một phần NSNN, phần kinh phí còn lại do nhân dân đóng góp và các nguồn khác, có sự tham gia thực hiện và giám sát của người dân.

Chính phủ yêu cầu không áp dụng quy định tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư dự án đã được nêu tại Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ đối với các dự án của cơ quan đại diện và cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài, các dự án đã đấu thầu và giá trị đấu thầu đạt trên 90%, các dự án có khối lượng hoàn thành trên 90%, các dự án hoàn thành đã bàn giao đưa vào sử dụng, các dự án mua sắm trang thiết bị, các dự án đã có quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành, các dự án đã thực hiện tiết kiệm 10% trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, các dự án đầu tư từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối NSNN.

Chính phủ cũng cho phép các dự án nhóm A đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư và đã được cấp có thẩm quyền chấp thuận sử dụng phần vốn đầu tư của Nhà nước tới đây sẽ không phải thực hiện lại quy trình, thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 136/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Đặc biệt, Chính phủ đã yêu cầu các Bộ, ngành và địa phương phải khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước trong thời hạn 4 ngày, kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, không dồn vốn để thanh toán vào cuối năm. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu theo nội dung hợp đồng; chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn năm 2017 của các dự án chậm tiến độ thực hiện và giải ngân sang các dự án khác có nhu cầu, có tiến độ giải ngân tốt; đẩy nhanh tiến độ thực hiện để các dự án này sớm hoàn thành.

Đồng thời, các đơn vị liên quan phải rà soát tình hình và tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

Hằng tháng, Bộ KH&ĐT phối hợp với Bộ Tài chính theo dõi tình hình, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của các Bộ, ngành và địa phương; trong tháng 9/2017 báo cáo đánh giá dự kiến khả năng giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đến hết ngày 31/1/2018, trình Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Tài chính chỉ đạo Kho bạc Nhà nước thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn 4 ngày làm việc và phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh.

Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, hy vọng những giải pháp nói trên sẽ khắc phục được tình trạng có tiền mà không tiêu được và góp phần đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 6,7% của năm 2017.■

Theo báo cáo kiểm toán năm 2016 về niên độ ngân sách năm 2015 của KTNN, năm 2015, Bộ KH&ĐT giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư nguồn NSNN còn chậm và giao nhiều lần (11 lần), trong đó có 10 lần giao sau ngày 31/12/2014. Điều này không đúng với quy định tại khoản 2, Điều 50 Luật NSNN năm 2002. Bên cạnh đó, đến ngày 25/01/2017 Bộ KH&ĐT mới trình Chính phủ phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài trong khi Chính phủ yêu cầu phải báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội vấn đề này vào quý II năm 2016.■

Rủi ro khủng hoảng tài chính: Nhận diện và phòng ngừa

HỒNG NHUNG

Đảm bảo an ninh tài chính đang ngày càng trở thành vấn đề sống còn đối với mỗi quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hóa và tự do hóa kinh tế - tài chính đang diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ như hiện nay. Kết quả khảo sát của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tại 80 quốc gia giai đoạn 1990-2014 cho thấy, trung bình các nước phải chi khoảng gần 10% GDP, thậm chí mức tối đa có thể lên tới gần 57% GDP để giải cứu khi khu vực tài chính gặp rắc rối hay khủng hoảng. Theo các chuyên gia, Việt Nam cũng sẽ không ngoại lệ.

Mất cân đối trong cấu trúc hệ thống tài chính

Được đánh giá là một thị trường tài chính có tốc độ phát triển rất nhanh kể từ những năm 1990 cho đến nay, tuy nhiên cấu trúc hệ thống tài chính Việt Nam lại mất cân đối.

Ngân hàng Thế giới (WB) nhận định, cấu trúc hệ thống tài chính Việt Nam gồm 4 lĩnh vực: ngân hàng, trái phiếu, cổ phiếu và bảo hiểm. Theo tính toán của chuyên gia tài chính - ngân hàng TS. Cấn Văn Lực, đến cuối tháng 3/2017, có 72,1% tổng tài sản hệ thống tài chính thuộc lĩnh vực ngân hàng và phi ngân hàng, 8,2% là giá trị vốn hóa trái phiếu, 18,9% thuộc giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, trong khi đó lĩnh vực bảo hiểm chỉ chiếm 0,8%.

So với GDP, quy mô thị trường tài chính Việt Nam còn khá nhỏ. Năm 2015, tổng nguồn vốn hệ thống tài chính cung ứng cho nền kinh tế tương đương 167% GDP, trong khi tỷ lệ này ở các nước Malaysia, Thái Lan, Singapore là từ 300-400% GDP. Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước và Bộ Tài chính cho thấy, tính đến hết năm 2016, tỷ lệ này cũng mới chỉ là 250% GDP.

So sánh quy mô vốn hóa trong 4 lĩnh vực, TS. Cấn Văn Lực cho biết, đến cuối năm 2016, tín dụng đang giữ vai trò quan trọng nhất trong lĩnh vực ngân hàng với tốc độ gia tăng rất nhanh, tương đương 122% GDP, trong khi thị trường cổ phiếu còn tương đối khiêm tốn, mới đạt 22% GDP. Theo công bố của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán nhà nước, hiện quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu Việt Nam đạt khoảng 56% GDP, có sự phát triển tốt trong 6 tháng qua. Tuy nhiên so với các nước trong khu vực, chỉ số này vẫn còn rất nhỏ.

Quy mô vốn hóa thị trường trái phiếu cũng mất cân đối. Báo cáo của Ngân hàng Phát triển châu Á năm 2017 cho thấy, trong khi trái phiếu chính phủ chiếm khoảng 22% GDP thì trái phiếu DN gần như chưa có gì, hiện mới chiếm 1% GDP năm 2016. Thị trường bảo hiểm với quy mô vốn hóa rất nhỏ bé. Số liệu của WB cho biết, doanh thu phí bảo hiểm năm 2015 và 2016 mới chỉ đạt 2% và 2,2% GDP.

Bàn về vấn đề này, Quyền Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia TS. Trương Văn Phước cho hay, giai đoạn 2012-2016, lĩnh vực ngân hàng chiếm tới 85% tổng cung ứng vốn của khu vực tài chính, trong đó các tổ chức tín dụng chiếm 96,2% tổng tài sản hệ thống tài chính. Năm 2016, tín dụng ngân hàng vẫn giữ vai trò đóng góp chính cho nền kinh tế khi chỉ số tín dụng/GDP đạt mức 123%. Đối với thị trường chứng khoán, mặc

dù khả năng thu hút vốn nước ngoài tăng dần, song vốn cung ứng từ lĩnh vực này còn khiêm tốn so với tiềm năng và so với các nước trong khu vực. Bên cạnh đó, thị trường trái phiếu DN kém phát triển đã làm hạn chế khả năng huy động vốn của DN.

Có thể thấy, việc cung ứng vốn cho nền kinh tế đang phụ thuộc chủ yếu vào hệ thống ngân hàng, trong khi tiềm năng từ các thị trường như chứng khoán, trái phiếu và bảo hiểm vẫn chưa thể phát huy tác dụng. Nhiều chuyên gia cảnh báo, tình trạng này nếu kéo dài sẽ trở thành điểm nghẽn cho phát triển kinh tế.

Thêm vào đó, việc áp dụng mô hình quản lý phân tán hay chuyên ngành trong giám sát hệ thống tài chính như hiện nay dù đã được đánh giá là có tính chuyên sâu và chuyên môn hóa cao, nhưng trên thực tế, sự phối kết hợp giữa các cơ quan quản lý lại không dễ dàng, khó quản lý rủi ro mang tính hệ thống…

Nhận diện rủi ro

Thông điệp từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và khủng hoảng kinh tế thế giới hiện đại cho thấy, đổ vỡ và khủng hoảng có thể xảy ra đối với bất kỳ mô hình kinh doanh hay nhà nước nào, kể cả các đại gia cũng như các cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới.

Tại Việt Nam, trong khi rủi ro của thị trường tài chính đang đặt ra nhiều vấn đề cấp bách thì vấn đề nhận diện nguy cơ này còn khá đơn giản và mang tính hình thức. Nhiều chuyên gia chỉ rõ, rủi ro của thị trường tài chính có thể nhận diện từ 2 khía cạnh: rủi ro tài khóa và rủi ro ngân hàng - tiền tệ.

Rủi ro tài khóa là khả năng mất nguồn thu NSNN khi các sự cố xảy ra. Theo đánh giá tổng thể của IMF năm 2016, có 8 nguyên nhân gây nên tổn thất về tài khóa đối với bất kỳ mọi quốc gia, đó là: khu vực tài chính gặp vấn đề, những cú sốc kinh tế vĩ mô, những tình huống pháp lý, nợ chính quyền địa phương, nợ DNNN, hỗ trợ DN tư nhân, ứng cứu thiên tai và giải cứu các dự án hợp tác công tư (PPP).

Kết quả khảo sát của IMF tại 80 quốc gia giai đoạn 1990-2014 cho thấy, chi phí xử lý sự cố về pháp lý là 7,9% và 15,4%, nợ chính quyền địa phương là 3,7% và 12%, giải cứu DNNN là 3% và 15,1%... Như vậy, 6% GDP là mức chi bình quân mà các nước phải bỏ ra để xử lý các loại rủi ro này.

Theo TS. Cấn Văn Lực, rủi ro tài khóa của Việt Nam cần lưu ý 4 vấn đề: nợ công, nợ xấu, thể chế và vấn đề thực thi. Hiện quy mô nợ công/GDP của Việt Nam so với các nước không phải quá lớn, tuy nhiên quy mô nợ lại tăng khá nhanh qua từng năm. Số liệu của Bộ Tài chính cho biết, nếu năm 2016 nợ công chiếm 41% GDP thì đến nay đã gần 65% GDP. Thậm chí, nếu tính đúng, tính đủ, con số này có thể còn cao hơn. Bên cạnh đó, thâm hụt ngân sách/GDP của Việt Nam cũng ở mức khá cao so với khu vực. Việt Nam liên tục là một trong những nước có thâm hụt ngân sách rất lớn - trên 4% GDP, thậm chí có những năm trên 6% GDP. Trong khi đó, cơ cấu chi ngân sách 3 năm qua gần như không có sự thay đổi, chi thường xuyên không những không giảm mà còn tăng: từ 72% năm 2014 lên 75% trong 6 tháng đầu năm 2017 (theo Tổng cục Thống kê).

Rủi ro ngân hàng - tiền tệ bao gồm: rủi ro an toàn vốn (hệ số CAR), rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro hệ thống tài chính…

TS. Cấn Văn Lực cho biết, rủi ro an toàn vốn (hệ số CAR) xảy ra khi các định chế tài chính không đủ vốn chủ sở hữu tối thiểu (hệ số CAR <8% theo quốc tế, <9% theo Việt Nam). Hiện nay, hệ số CAR của các ngân hàng thương mại Việt Nam khoảng 11%. Tuy nhiên, trong bối cảnh tín dụng tăng nhanh 17-18%/năm và nếu áp theo chuẩn quốc tế Basel II thì hệ số này khá thấp và đây là một rủi ro rất lớn.

Rủi ro thị trường chủ yếu liên quan đến rủi ro về giá chứng khoán, lãi suất, tỷ giá, ngoại hối và giá hàng hóa. Theo TS. Lực, 5 năm qua, tỷ giá VND là khá ổn định (mất giá khoảng 9%) so với nhiều đồng tiền khác trong khu vực (đồng Ringgit - Malaysia, đồng Rúp - Nga mất giá khoảng 30-40%). Từ tháng 01/2016, Việt Nam áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm (neo với một rổ ngoại tệ gồm 8 loại khác nhau), giúp tăng tính linh hoạt và giảm biến động, bởi vậy 6 tháng đầu năm 2017, tỷ giá USD/VND hầu như không thay đổi. Việt Nam cũng được xếp là 1 trong 20 nước có sự phát triển nhanh nhất về chứng khoán dựa trên sự biến động của thị trường, tuy nhiên mức độ rủi ro cũng rất cao.

Phó Viện trưởng Viện Kinh tế Tài chính, TS.

Nguyễn Đức Độ cho rằng, lãi suất cao và lạm phát thấp là rủi ro lớn nhất đối với an ninh tài chính và tiền tệ của Việt Nam hiện nay. Lãi suất thực cao làm giảm khả năng trả nợ của Chính phủ và DN, kiềm chế chi tiêu cho đầu tư khiến tăng trưởng kinh tế chậm lại. Lãi suất cho vay đồng Việt Nam cao khiến tình trạng đô la hóa không giảm, ngược lại nó khuyến khích cho vay và huy động USD.

Bên cạnh những rủi ro truyền thống, các chuyên gia còn lên tiếng cảnh báo về các hình thức rủi ro mới, có tác động rất mạnh, rất nghiêm trọng tới hoạt động của cả hệ thống ngân hàng như rủi ro công nghệ, dịch vụ "ngân hàng ngầm"… Kết quả khảo sát tại 74 quốc gia của ORC Pte Ltd năm 2016 cho thấy, tấn công mạng, lỗ hổng dữ liệu và sự cố mất an toàn thông tin nằm trong nhóm những nguy cơ hàng đầu hiện nay về rủi ro công nghệ. Tại Việt Nam, hàng loạt các sự cố về đánh cắp dữ liệu khách hàng, số thẻ tín dụng, mã giao dịch… đã xảy ra tại nhiều ngân hàng thương mại trong thời gian qua.

Cùng với đó, dịch vụ "ngân hàng ngầm" vẫn tồn tại với nhiều hoạt động tín dụng đen, mua bán ngoại tệ chợ đen… đã ảnh hưởng lớn đến công tác dự báo và điều hành thị trường tiền tệ của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Số liệu khảo sát tại 21 quốc gia và khu vực EURO năm 2015 cũng cho thấy, quy mô dịch vụ "ngân hàng ngầm" là khoảng 34.000 tỷ đô la, chiếm khoảng 10,6% tổng tài sản hệ thống tài chính của các nước tham gia khảo sát.

Trong bối cảnh thị trường tài chính ngày càng phức tạp, tinh vi và tài chính số đang là một xu hướng, thế giới chứng kiến sự phát triển nhanh chóng của công nghệ Blockchain - điều kiện sản sinh các loại tiền ảo như bitcoin, one-coin... Thực tế, khi bất ổn trên thế giới càng tăng, người ta càng nghĩ đến một loại tiền tệ để trấn an tâm lý. Hiện có khoảng 8 nước trên thế giới bắt đầu chấp nhận bitcoin, trong đó có Nhật Bản. Đây cũng là vấn đề Việt Nam phải cân nhắc.

Việt Nam nên thực hiện Báo cáo đánh giá rủi ro tài khóa

Phòng ngừa rủi ro tài chính luôn là ưu tiên hàng đầu nhằm tránh các cú sốc có thể khiến nền kinh tế chệch khỏi xu hướng tăng trưởng trong trung và dài hạn. Bởi thế, nâng cao khả năng ứng phó với các rủi ro tài chính luôn là một yêu cầu cấp thiết để bảo đảm an toàn tài chính cho Việt Nam trong điều kiện hội nhập sâu rộng.

TS. Cấn Văn Lực kiến nghị: Đối với rủi ro tài khóa, Việt Nam phải quan tâm hơn đến việc dùng một số công cụ kiểm soát trực tiếp (hạn mức, giới hạn, trần nợ…); quy định và áp dụng cơ chế động lực (phí, thuế, giao chỉ số đánh giá thực hiện công việc đối với DNNN…); chia sẻ và phân tán rủi ro; có cơ chế dự phòng rủi ro; cải cách NSNN, đầu tư công và DNNN. Ông Lực đặc biệt lưu ý, hàng năm Chính phủ Việt Nam nên thực hiện Báo cáo đánh giá rủi ro tài khóa như các nước. Về lâu dài, Nhà nước phải tính đến cơ chế cho phép trích lập dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ, tương tự như quy định trích lập dự phòng rủi ro tại các ngân hàng. Còn các ngân hàng thì cần phải nâng cao năng lực tài chính cho các tổ chức tín dụng; tăng cường quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế; củng cố và hoàn thiện thể chế quản lý - giám sát, ổn định hệ thống tài chính (ban hành Báo cáo ổn định tài chính - tiền tệ hàng năm); tăng cường phối hợp công tác thanh tra, giám sát.

Chuyên gia tài chính - ngân hàng Nguyễn Đại Lai góp ý, các ngân hàng cần thay đổi mô hình tổ chức về quản lý rủi ro, thành lập bộ máy quản lý rủi ro từ cấp điều hành dọc xuống các chi nhánh và độc lập với kinh doanh. Đối với rủi ro tín dụng, các ngân hàng cần có hệ thống thông tin và kỹ thuật phân tích khả năng rủi ro trong tất cả các hoạt động nội, ngoại bảng; đồng thời xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, chính sách dự phòng rủi ro, phân loại giới hạn tín dụng khách hàng.

Cùng với đó, quyền lực, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý rủi ro rất cần được tăng cường. TS. Nguyễn Đại Lai nhấn mạnh, cần cơ cấu lại Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia theo hướng xóa chức năng tư vấn, thay bằng chức năng quyền lực của cơ quan giám sát an ninh tài chính cấp nhà nước. Theo đó, ủy ban này phải là cơ quan đầu mối, có quyền lực nhà nước về giám sát toàn diện thị trường tài chính, có quyền ban hành các tiêu chí an toàn, các nghĩa vụ bắt buộc về nhận báo cáo thông tin định kỳ tháng, quý, năm chính xác, kịp thời, minh bạch của các Bộ, ngành về tài chính đối với mọi DN. Trong chừng mực nhất định, Ủy ban này có thể được ví như là "Basel của Việt Nam".■

Đừng để doanh nghiệp bị bán hớ vì thiếu giá trị thương hiệu

MINH ANH

Thương hiệu được coi là một trong những tài sản quan trọng của DN. Ở các nước trên thế giới, 47% giá trị của các công ty là tài sản vô hình, trong đó có thương hiệu, thế nhưng ở Việt Nam, giá trị thương hiệu lại chưa được xác định như giá trị tài sản của DN. Điều này khiến cho Nhà nước có thể bị thất thoát một lượng tiền lớn trong quá trình cổ phần hóa (CPH), còn DN thì bị thiệt thòi trong cạnh tranh, nhượng quyền thương mại hay khi mua bán, sáp nhập...

Khoảng trống pháp lý và sự thiếu thống nhất trong phương pháp xác định giá trị thương hiệu

Tại Hội thảo về Xây dựng - phát triển - định giá thương hiệu DN do Bộ Tài chính mới tổ chức tại Hà Nội, ông Samir Dixit - Giám đốc điều hành Công ty tư vấn chiến lược và đánh giá thương hiệu Brand Finance châu Á Thái Bình Dương - đánh giá, các thương hiệu của Việt Nam đang ở giai đoạn phát triển nhanh chóng. Năm 2016, Việt Nam đứng thứ 48 trong bảng đánh giá Top các thương hiệu quốc gia trên thế giới với trị giá 141 tỷ USD.

Theo ông Samir, kể cả trong giai đoạn DN thua lỗ và mọi tài sản của công ty đều bị khấu hao thì giá trị thương hiệu vẫn luôn là con số dương, không bị khấu hao. Thậm chí, ngay cả khi DN đã "chết", thương hiệu sẽ vẫn còn. Ông Samir nêu ví dụ, Tập đoàn nổi tiếng Leman của Mỹ dù đã phá sản, nhưng nếu muốn sở hữu thương hiệu này, nhà đầu tư vẫn phải trả tiền.

Ở các nước trên thế giới, 47% giá trị của các công ty là tài sản vô hình. Trong khi tại Việt Nam, giá trị thương hiệu của DN lại không tính được vì nó không nằm trong bảng cân đối kế toán. Trong quá trình theo dõi sự biến động tài sản, DN chưa quan tâm đến sự biến động của tài sản vô hình, trong đó có thương hiệu. Vì vậy, khi tham gia những cuộc mua bán, sáp nhập, chuyển nhượng, IPO, phát hành cổ phiếu…, các DN của Việt Nam đã bị mất đi lượng tài chính không nhỏ.

Ông Đặng Quyết Tiến - Phó Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Bộ Tài chính - cho biết, năm 2016, tổ chức uy tín quốc tế như Công ty Brand Finance nói trên đã xếp hạng Vietinbank thuộc Top 400 Thương hiệu ngân hàng toàn cầu với giá trị thương hiệu đạt 249 triệu USD, thương hiệu của Tập đoàn Viễn thông quân đội (Viettel) đạt 2,686 tỷ USD, Vinaphone là 1,04 tỷ USD, Mobifone là 391 triệu USD... Tuy nhiên, các giá trị thương hiệu nói trên lại chưa được xác định như giá trị tài sản DN. Không những thế, nhiều DN Việt đã sản xuất được những sản phẩm có chất lượng cao, nhưng khi "xuất ngoại" các sản phẩm đó vẫn phải núp dưới tên của các thương hiệu có giá trị trên thế giới thì mới có thể vào được thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, lại có không ít DN mạnh tay chi tiền để xây dựng thương hiệu, nhưng do không xác định được giá trị thương hiệu nên chẳng khác nào ném tiền qua cửa sổ.

Nói cách khác, việc xác định giá trị, nhượng quyền sử dụng thương hiệu, góp vốn liên doanh, liên kết... bằng giá trị thương hiệu đối với các DN Việt Nam hiện nay còn một khoảng trống. Các đơn vị tư vấn thẩm định giá vẫn lúng túng khi thực hiện những nội dung này. Ngay cả các DNNN khi tiến hành CPH cũng đã thuê công ty tư vấn chuyên nghiệp, song kết quả xác định giá trị DN nói chung và giá trị thương hiệu nói riêng thường rất khác nhau. Theo ông Tiến, thực tế này có thể dẫn đến việc Nhà nước

bị thất thoát lớn trong quá trình CPH. Đặc biệt tới đây, khi Việt Nam thực hiện CPH nhiều tập đoàn, tổng công ty có quy mô lớn, các DN sẽ bị thiệt thòi trong cạnh tranh, nhượng quyền thương mại hay mua bán, sáp nhập...

Ông Tiến cho rằng, nguyên nhân chính của tình trạng này là do Việt Nam chưa có sự thống nhất về phương pháp định giá thương hiệu, các quy định chưa đầy đủ, dù tài sản vô hình nói chung hay thương hiệu nói riêng đã được ghi nhận trên các báo cáo tài chính. Thực tế, Nghị định 109/2008/NĐ-CP của Chính phủ về bán, giao DN 100% vốn nhà nước đến Nghị định 59/2011/NĐ-CP về CPH DNNN (Nghị định số 59) đều đã xác định lợi thế kinh doanh, bao gồm cả giá trị thương hiệu. Tuy nhiên, những quy định này lại không phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam số 04 - giá trị thương hiệu hay nhãn hiệu hàng hóa được coi là tài sản cố định vô hình.

Tháo gỡ vướng mắc bằng những đề xuất và quy định mới

Việc thiếu các cơ sở pháp lý về thẩm định giá trị thương hiệu DN đã gây ra vướng mắc trong quá trình thực hiện, vì vậy nó đang rất cần giải pháp để tháo gỡ.

Từ góc độ thẩm định giá, ông Vũ An Khang - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) cho rằng: hiện nay, Nhà nước đã có quy định tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 về định giá tài sản vô hình nhưng lại không có công thức cụ thể về định giá thương hiệu, bởi vậy việc triển khai trong thực tế còn gặp khó khăn.

Theo ông Khang, Thủ tướng Chính phủ thường đề nghị KTNN kiểm tra lại kết quả tư vấn thẩm định giá DN trước khi Bộ chủ quản công bố giá trị DN; tuy nhiên, KTNN luôn phải tuân thủ theo đúng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành nên đôi lúc còn thiếu linh hoạt. Để thực hiện tốt yêu cầu này, công tác kiểm toán cần linh hoạt hơn, nhất là phải lưu tâm tới các văn bản quy phạm pháp luật sắp có hiệu lực thi hành tại thời điểm kiểm toán.

Ông Khang đề nghị, đối với phần xác định giá trị DN trước khi CPH, bước đầu tiên là phải tính toán giá trị thương hiệu dựa trên những giá trị có thể "đong đếm" được. Sau đó, cơ quan quản lý phải dành các hạng mục để công ty tư vấn xây dựng và tính toán một số tiêu chuẩn định giá tài sản vô hình cho DN như: bí quyết công nghệ, phần mềm độc quyền, kỹ thuật kinh doanh… Ví dụ, quá trình xác định giá trị DN đã công bố giá trị DN là 1.000 tỷ đồng, chia ra 1 triệu cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Tuy nhiên, khi thực hiện CPH, DN không thể công bố 10.000 đồng/cổ phần mà phải để đơn vị định giá tính toán hết các tiềm năng của DN, từ đó đề xuất giá mới, có thể sẽ là 15-18.000 đồng/cổ phần.

Chuyên gia định giá thương hiệu Samir Dixit khuyến cáo, Việt Nam đang trong quá trình tái cơ cấu DN và hội nhập mạnh mẽ nên các thương vụ mua bán, sáp nhập, phát hành cổ phiếu diễn ra ngày càng nhiều. Nếu DN không quan tâm tới việc định giá thương hiệu để tính giá trị này vào giá trị DN thì rất có thể tài sản sẽ bị bán hớ. Vì thế, sau khi xác định tài sản hữu hình đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính, DN nên cộng thêm khoảng 20-25% giá trị vô hình vào giá trị tài sản, sau đó mới tính giá trị DN.

Để xử lý những bất cập nói trên, các cơ quan chức năng đã bổ sung một số quy định pháp lý, đặc biệt là tiến hành sửa đổi Nghị định số 59, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP và Nghị định số 116/2015/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59. Dự kiến, quy định mới sẽ trao quyền chủ động cho các DN tư vấn thẩm định giá trong việc thẩm định và tư vấn cho DN về giá trị thương hiệu, nhãn hiệu, tài sản vô hình nhằm hỗ trợ quá trình xác định giá trị DN khi tiến hành CPH, thoái vốn hiện nay.

Dự thảo Nghị định số 59 sửa đổi quy định rõ, giá trị thương hiệu được xác định trên cơ sở các chi phí thực tế cho việc tạo dựng, bảo vệ nhãn hiệu và tên thương mại trước thời điểm xác định giá trị DN 5 năm, bao gồm: chi phí thành lập DN, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo, tuyên truyền trong và ngoài nước để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, giới thiệu công ty... Đồng thời, tiềm năng phát triển của DN trong tương lai được tính trên cơ sở khả năng sinh lời của lợi nhuận so với lãi suất trái phiếu chính phủ sẽ được tính vào giá trị DN.

Ông Đặng Quyết Tiến cho biết, tới đây, Bộ Tài chính sẽ giao cho các công ty tư vấn thẩm định giá có chức năng định giá tài sản tiến hành thẩm định tất cả các giao dịch có liên quan đến vấn đề giá trị của các tài sản vô hình. Các công ty tư vấn thẩm định được giao nhiệm vụ này cần phải căn cứ vào tiêu chuẩn thẩm định giá của Việt Nam và các thông lệ quốc tế để đề xuất phương pháp tính sao cho phù hợp với thực tiễn và hỗ trợ tốt nhất cho DN. Ngoài ra, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cần phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm hướng dẫn DN thoái vốn bằng thương hiệu giống như quy định thoái vốn bằng giá trị tiền, tài sản, hiện vật... Trường hợp chưa cho phép DN giao dịch cổ phiếu tương ứng với giá trị vốn góp bằng thương hiệu hoặc bằng giá trị lợi thế kinh doanh đã tính vào giá trị DN, Bộ Tài chính đề nghị cho phép loại trừ những giá trị này khỏi giá trị DN. Trường hợp không cho người sở hữu cổ phiếu hình thành từ việc góp bằng thương hiệu thực hiện giao dịch, Bộ Tài chính đề xuất cho phép DN này được rút vốn trực tiếp, tức là DN nhận vốn bằng thương hiệu được giảm vốn điều lệ.■

Việt Nam đang trong quá trình tái cơ cấu DN và hội nhập mạnh mẽ nên các thương vụ mua bán, sáp nhập, phát hành cổ phiếu diễn ra ngày càng nhiều. Nếu DN không quan tâm tới việc định giá thương hiệu để tính giá trị này vào giá trị DN thì rất có thể tài sản sẽ bị bán hớ. Vì thế, sau khi xác định tài sản hữu hình đã được ghi nhận trên báo cáo tài chính, DN nên cộng thêm khoảng 20-25% giá trị vô hình vào giá trị tài sản, sau đó mới tính giá trị DN.■

Theo báo cáo của Tổng cục Môi trường, để đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế 7%/năm, điện lưới quốc gia cũng phải đảm bảo phát triển với tốc độ khoảng 11%/năm. Tuy nhiên, các chuyên gia về môi trường cho rằng, nếu phát triển bằng cách xây dựng hàng loạt dự án nhiệt điện như hiện nay mà không có giải pháp quyết liệt để bảo vệ môi trường thì trong tương lai Việt Nam sẽ phải gánh chịu những hậu quả nghiêm trọng.

Nhiều nhà máy nhiệt điện than gây ô nhiễm môi trường

Báo cáo về Chuyên đề Bảo vệ môi trường tại các nhà máy nhiệt điện than (NĐT) Việt Nam của Tổng cục Môi trường nêu rõ, hiện nay các nhà máy NĐT đang cung cấp khoảng 35% tổng sản lượng điện cả nước và có chiều hướng tăng nhanh trong giai đoạn tới. Theo Quy hoạch điện VII Điều chỉnh, đến năm 2020, NĐT sẽ chiếm khoảng 49,3% điện sản xuất, năm 2025 chiếm khoảng 55% và năm 2030 sẽ là 53,2%. Tính đến thời điểm này, cả nước đang có 64 dự án NĐT, trong đó, 26 dự án đang vận hành, 15 dự án đang triển khai, 13 dự án đã xác định chủ đầu tư và 10 dự án đang tìm chủ đầu tư. Riêng 20 nhà máy NĐT hiện đang hoạt động có tổng công suất đạt 14.675MW, mức tiêu thụ khoảng 40 triệu tấn than/năm, lượng tro, xỉ thải mỗi năm khoảng 15,8 triệu tấn. Điều đáng nói là các nhà máy này chủ yếu sử dụng công nghệ ngưng hơi truyền thống, với thông số hơi dưới đã tới hạn và cận tới hạn do nguồn than nội địa của Việt Nam sử dụng cho các nhà máy nhiệt điện có chất lượng thấp.

Cũng theo báo cáo này, các nhà máy NĐT của nước ta chủ yếu sử dụng công nghệ đốt than phun (PC) và công nghệ lò tầng sôi (CFB). Trong quá trình xây dựng và vận hành, những nhà máy này sẽ phát sinh nhiều vấn đề về môi trường, cụ thể như: lượng nước thải sau làm mát lớn với nhiệt độ cao ảnh hưởng đáng kể tới hệ sinh thái; khối lượng tro, xỉ phát sinh lớn, hiện đang tồn tại ở các bãi chứa khoảng 23 triệu tấn. Trên thực tế, các nhà máy nhiệt điện chỉ mới tiêu thụ được khoảng 25 - 30% tổng lượng tro, xỉ thải ra, tiềm ẩn nguy cơ rò rỉ nước từ bãi thải ra môi trường, gây ô nhiễm nước mặt và nước ngầm. Bên cạnh đó, những trung tâm điện lực như Vĩnh Tân, Duyên Hải đã phát sinh một số sự cố môi trường liên quan trong quá trình hiệu chỉnh thiết bị, vận hành gây ô nhiễm môi trường do khí thải từ nhà máy, bãi thải xỉ. Trong bối cảnh năng lượng tái tạo chưa phát triển, việc bảo đảm môi trường khi vận hành các nhà máy NĐT đang là bài toán khó đối với các nhà quản lý hiện nay.

Các dự án điện phải dứt khoát từ chối công nghệ gây ô nhiễm

THÙY LÊ

Đánh giá về công tác bảo vệ môi trường của các nhà máy NĐT, ông Nguyễn Văn Tài - Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường - cho rằng, thời gian qua, nhiều nhà máy NĐT đã cố gắng cải tiến công nghệ, tăng cường công tác bảo vệ môi trường để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững đất nước. Tuy nhiên trên thực tế, ô nhiễm môi trường vẫn là vấn nạn mà nước ta chưa thể giải quyết.

Vừa qua, Tổng cục Môi trường đã tiến hành thanh tra công tác chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với 19 nhà máy NĐT, đồng thời kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình về bảo vệ môi trường đối với 4 nhà máy. Kết quả kiểm tra cho thấy, nhiều nhà máy còn vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường, thậm chí có nhà máy còn để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đơn cử như: tháng 4/2015, Nhà máy NĐT Vĩnh Tân 2 gây ra sự cố môi trường khi bụi phát tán trực tiếp ra môi trường tại khu vực bãi thải xỉ khô; Nhà máy Nhiệt điện Uông Bí và Phả Lại trong quá trình vận hành đã để xảy ra sự cố tràn nước từ bãi xỉ ra môi trường do mưa kéo dài…

Chỉ lựa chọn những dự án đáp ứng tiêu chí bảo vệ môi trường

Trong giai đoạn vận hành ban đầu của các nhà máy NĐT, bộ phận lọc bụi tĩnh điện thường khó hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả, làm phát sinh bụi, khói gây ô nhiễm môi trường xung quanh. Hiện Việt Nam đang xây dựng các nhà máy nhiệt điện đốt than có nhiệt độ hơi siêu tới hạn và trên siêu tới hạn, sử dụng than nhập khẩu từ nước ngoài. Ông Nguyễn Văn Tài đánh giá, công nghệ này là một giải pháp tốt để bảo vệ môi trường vì nó sẽ giảm bớt việc tiêu hao nhiên liệu, từ đó giảm phát thải tro xỉ, khí thải. Để có thể lọc được bụi và tro bay một cách hiệu quả nhất, hiệu suất của nhiệt điện phải đảm bảo đạt được 99%, khi đó hàm lượng bụi sẽ giảm từ 4.900 Mg xuống còn 2.200 Mg.

Trong thời gian tới, để bảo đảm môi trường trong xây dựng, vận hành các nhà máy NĐT, Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường cho rằng, cần cải tiến công nghệ đốt, nâng cao hiệu suất, chất lượng của các hệ thống lọc bụi tĩnh điện; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động để kiểm soát tải lượng, nhiệt độ, nồng độ bụi SO_2, NO_2, CO trước khi phát tán ra môi trường. Tái sử dụng nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt đã qua xử lý cho các mục đích như: phun bụi kho than, bãi thải xỉ, tưới cây để tiết kiệm nhu cầu nước sạch của nhà máy và hạn chế xả ra môi trường.

Đối với những dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, cần yêu cầu chủ dự án phải có phương án tiêu thụ, xử lý tro, xỉ than đồng thời với việc xây dựng nhà máy để giảm diện tích của bãi thải xỉ… Về lâu dài, cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn về môi trường đối với các nhà máy NĐT để bảo đảm phát triển bền vững. Các nhà máy cần thực hiện công khai, minh bạch những thông tin về môi trường, trong đó chủ động công khai thông tin về quy trình sản xuất, các loại chất thải phát sinh. Ngoài ra, phải có lộ trình đóng cửa các nhà máy nhiệt điện cũ, hiệu suất thấp; cải tạo, nâng cấp nhà máy có công nghệ lạc hậu. Đặc biệt, cần ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo.

Tại Hội thảo "Bảo vệ môi trường trong các dự án nhiệt điện và quy hoạch sử dụng biển giai đoạn hiện nay" do Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Xem tiếp trang 24)

Xu hướng hiện nay của các nước phát triển là xây dựng năng lượng tái tạo. Điều này cũng có nghĩa là những công nghệ không thân thiện với môi trường ở đó sẽ bị đẩy sang các nước đang phát triển như Việt Nam. Trong bối cảnh này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đặt ra tiêu chí lựa chọn công nghệ sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nước, bảo đảm phải là công nghệ xanh dựa trên trình độ tiên tiến. Ngoài ra, Bộ cũng đã thống kê các công nghệ hiện nay. Hầu hết các công nghệ lạc hậu sẽ được đưa vào danh mục các dự án cần giám sát đặc biệt, sắp tới sẽ công bố danh mục này dựa trên đánh giá công nghệ, tiêu chí thân thiện môi trường.■

KIỂM TOÁN VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI - NHỮNG KHÓ KHĂN CẦN THÁO GỠ

LTS. Để góp phần kịp thời vào việc quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn lực đất đai, năm 2017 KTNN đã thực hiện một số cuộc kiểm toán chuyên đề quản lý, sử dụng đất đai các khu đô thị và các dự án được giao, thuê đất trong một giai đoạn nhất định. Tuy nhiên, đây lại là những nội dung kiểm toán phức tạp, đòi hỏi sự đầu tư lớn về thời gian cũng như năng lực của kiểm toán viên. Điều này đã được nhiều nhà chuyên môn thừa nhận trong Tọa đàm kiểm toán chuyên đề về quản lý sử dụng đất đai vừa được KTNN tổ chức tại Hà Nội. Tiếp nối mong muốn chuyển tải đến bạn đọc những thông tin chuyên sâu về hoạt động kiểm toán, Đặc san Kiểm toán cuối tháng đã xây dựng chuyên đề: "Kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất đai - những khó khăn cần tháo gỡ", trên cơ sở ghi lại các ý kiến tham luận được phát biểu tại buổi tọa đàm. Hy vọng chuyên đề được bạn đọc quan tâm đón nhận.

Thực trạng một cuộc kiểm toán chuyên đề việc quản lý và sử dụng đất đai đô thị...

NGUYỄN KHẮC CHÍ
KTNN khu vực VII

Năm 2017, một trong những nhiệm vụ trọng tâm của KTNN khu vực VII là thực hiện kiểm toán chuyên đề: "Việc thu tiền sử dụng đất gắn với công tác quản lý, thực hiện đầu tư các dự án xây dựng khu đô thị giai đoạn 2014-2016 của tỉnh Lào Cai". Mục tiêu của cuộc kiểm toán là đánh giá sự tuân thủ các quy định pháp luật trong việc giao đất, thu tiền sử dụng đất, việc triển khai thực hiện cũng như hiệu quả sử dụng đất đô thị; đánh giá tính hiệu quả, sự tác động của dự án khu đô thị tới kinh tế - xã hội, giao thông, môi trường; thông qua kiểm toán để kiến nghị điều chỉnh sửa đổi các văn bản quy định liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất đai; kiến nghị xem xét, xử lý trách nhiệm của các tổ chức cá nhân có liên quan đến các sai phạm.

Những thuận lợi và khó khăn

Ở thời điểm hiện tại, việc thực hiện cuộc kiểm toán đang có một số thuận lợi, đó là:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được hoàn thiện, bổ sung, tạo ra hành lang, căn cứ pháp lý quan trọng đối

với công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với thực hiện các dự án khu đô thị, góp phần khai thác, phát huy hiệu quả nguồn lực đất đai, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, hạn chế tham nhũng, lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên;

Cùng với đó, Đề cương hướng dẫn kiểm toán việc quản lý và sử dụng đất khu đô thị đã được xây dựng, ban hành kịp thời, tương đối rõ ràng về định hướng, khung hướng dẫn nội dung và phương pháp kiểm toán. Đây là căn cứ quan trọng giúp kiểm toán viên tiếp cận với lĩnh vực kiểm toán vừa mới vừa phức tạp này.

Bên cạnh những thuận lợi, việc thực hiện cuộc kiểm toán cũng gặp một số khó khăn.

Thứ nhất, công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với việc thực hiện đầu tư các dự án xây dựng khu đô thị giai đoạn 2014-2016 kéo dài từ 5 đến 10 năm, liên quan đến nhiều chính sách, thay đổi qua các thời kỳ. Tuy nhiên, hệ thống chính sách này còn thiếu và chưa đồng bộ, chẳng hạn: hệ thống pháp luật về đất đai từ 2003 đến 2016 với rất nhiều văn bản dưới luật được ban hành; văn bản quy định về cơ chế quản lý, thực hiện các dự án đầu tư khu đô thị; văn bản về quản lý quy hoạch vùng, khu đô thị; các chính sách, tài chính về đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản…;

Thứ hai, trên thực tế, một số quy định của Nhà nước đang khó áp dụng vào thực tiễn tại địa phương. Điều này khiến cho kiểm toán viên gặp khó khăn trong quá trình thu thập bằng chứng kiểm toán để phân tích, nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị. Cụ thể như: quy định về nguyên tắc xác định giá đất để xây dựng bảng giá đất (5 năm, hàng năm), cơ sở xác định tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc xác định giá khởi điểm thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 112 Luật Đất đai, văn bản hướng dẫn Luật (Nghị định số 120/2010/NĐ-CP; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP…), với *cụm từ: "Phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đất đã chuyển nhượng…*";

Trong vấn đề xác định thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hoạt động kinh doanh bất động sản, theo quy định tại Khoản 6, Điều 5, Luật số 13/2008/QH12 Luật thuế GTGT, "*chuyển quyền sử dụng đất*" là đối tượng không chịu thuế GTGT. Tuy nhiên, tại mục h, Khoản 1, Điều 7 lại quy định về giá tính thuế: "*Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản là giá bán bất động sản chưa có thuế GTGT,* ***trừ giá chuyển quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước***". Hoặc, trong khi khoản 6, Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC quy định *chuyển quyền sử dụng đất* là đối tượng không chịu thuế GTGT thì khoản 10, Điều 7 lại quy định giá tính thuế: "*Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản,* ***giá tính thuế là giá chuyển nhượng bất động sản trừ (-) giá đất được trừ để tính thuế GTGT***". Điều này dẫn đến việc cơ quan quản lý nhà nước cũng như DN có những cách hiểu và nhận định khác nhau, không thống nhất. Quan điểm thứ nhất: tất cả giá chuyển quyền sử dụng đất, không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT; quan điểm thứ hai: giá chuyển quyền sử dụng đất không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, chỉ có phần giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chênh lệch (*tăng lên so với tiền sử dụng đất phải nộp NSNN*) là DN phải thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định;

Kiểm toán chuyên đề về quản lý và sử dụng đất đai luôn là một lĩnh vực khó, phức tạp, đòi hỏi kiểm toán viên phải hiểu và tiếp cận rất nhiều chính sách kéo dài qua các thời kỳ. Trong khi đó, nhiều kiểm toán viên lại chưa có kinh nghiệm thực tiễn nên việc xác định trọng tâm, nội dung trọng yếu, rủi ro kiểm toán chưa được đầy đủ, chính xác, dẫn đến sự lúng túng trong quá trình kiểm toán.

Kiến nghị và giải pháp để nâng cao chất lượng kiểm toán Chuyên đề quản lý và sử dụng đất khu đô thị

Sau khi thực hiện cuộc kiểm toán chuyên đề "Việc thu tiền sử dụng đất gắn với công tác quản lý, thực hiện đầu tư các dự án xây dựng khu đô thị giai đoạn 2014-2016 của tỉnh Lào Cai", Đoàn kiểm toán đã chỉ ra một số bất cập hạn chế đối với việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch đô thị, chấp hành quy định pháp luật về chính sách thuế. Đoàn cũng đã có nhiều kiến nghị chấn chỉnh đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt

ra, mới chỉ tập trung, đánh giá góc độ tuân thủ các quy định của pháp luật, chưa có những đánh giá kiến nghị mang tính tổng thể, vĩ mô, như: kiến nghị về những bất cập về chính sách; đánh giá tính hiệu quả của việc thực hiện dự án khu đô thị, tác động của dự án tới kinh tế, xã hội, giao thông, môi trường...

Để nâng cao chất lượng kiểm toán mang tính toàn diện, KTNN khu vực VII kiến nghị và đề xuất 3 nhóm giải pháp.

Một là, tiếp tục hoàn thiện, bổ sung khung đề cương lập kế hoạch kiểm toán và hướng dẫn kiểm toán Chuyên đề việc quản lý và sử dụng đất khu đô thị, như:

Xác định cụ thể tên đơn vị được kiểm toán; thống nhất nội dung kiểm toán và nội dung đối chiếu làm cơ sở để đoàn kiểm toán thực hiện theo quy trình kiểm tra, đối chiếu theo quy định của KTNN;

Trong phần nội dung kiểm toán, cần tách rõ phần nội dung kiểm toán tổng hợp tại các cơ quan quản lý nhà nước (*trong đó rà soát bổ sung nội dung kiểm toán đối với công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/200 và tỷ lệ 1/500*) và kiểm toán chi tiết, đồng thời rà soát điều chỉnh, bổ sung hệ thống hồ sơ, mẫu biểu tương ứng (*bao gồm cả mẫu biên bản đối chiếu*);

Trong phần phương pháp kiểm toán, cần lựa chọn một số kết quả kiểm toán chủ yếu có sai phạm lớn theo nhóm vấn đề, thống nhất phương pháp kiểm toán (*thu thập bằng chứng kiểm toán chủ yếu, văn bản pháp luật cần tham chiếu*) để tránh rủi ro cho KTNN cũng như kết luận kiểm toán đảm bảo khả thi, theo quy định của pháp luật;

Xây dựng một số tiêu chí kiểm toán hoạt động, chủ yếu phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế để phân tích đánh giá, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả;

Hai là, việc lựa chọn chủ đề kiểm toán, trọng tâm và phạm vi kiểm toán phải phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và phù hợp với điều kiện về thời gian, nhân sự của đơn vị. Công tác khảo sát, lập kế hoạch kiểm toán Chuyên đề cần được quan tâm đúng mức, bố trí thời gian hợp lý và kiểm toán viên có kinh nghiệm năng lực, đảm bảo thu thập đầy đủ thông tin tin cậy, mang tính toàn diện để phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan công tác kiểm soát nội bộ, rủi ro và trọng yếu kiểm toán làm cơ sở xác định trọng tâm, nội dung, phạm vi kiểm toán;

Ba là, cần tập trung trao đổi, thảo luận, thống nhất phương pháp kiểm toán. Thu thập, phân tích, đánh giá bằng chứng kiểm toán đảm bảo bảo đầy đủ, hợp pháp và thích hợp với nội dung kiểm toán.

Nhóm 1: Các phương pháp xác định giá đất tập trung vào 2 phương pháp: Phương pháp so sánh và phương pháp giá trị thặng dư. Hồ sơ tài liệu, bằng chứng thu thập làm cơ sở phân tích, đánh giá, xác định giá đất phải:"*phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đất đã chuyển nhượng*" để làm cơ sở xây dựng bảng giá đất, xác định tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc xác định giá khởi điểm thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai;

Nhóm 2: Xác định nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư khi điều chỉnh quy hoạch chi tiết làm thay đổi diện tích đất, mục đích sử dụng đất đã giao cho chủ đầu tư. Việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đảm bảo thống nhất với kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt theo quy định của Luật Đất đai;

Nhóm 3: Việc chấp hành pháp luật về thuế đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, trong đó thống nhất quan điểm và phương pháp xác định thuế GTGT đối với chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của luật thuế GTGT;

Nhóm 4: Giới hạn và phạm vi đối với chủ đề kiểm toán;

Nhóm 5: Những bất cập chủ yếu của chính sách đối với công tác quản lý sử dụng đất khu đô thị.■

Công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với việc thực hiện đầu tư các dự án xây dựng khu đô thị giai đoạn 2014-2016 kéo dài từ 5 đến 10 năm, liên quan đến nhiều chính sách, thay đổi qua các thời kỳ. Tuy nhiên, hệ thống chính sách này còn thiếu và chưa đồng bộ, chẳng hạn: hệ thống pháp luật về đất đai từ 2003 đến 2016 với rất nhiều văn bản dưới luật được ban hành; văn bản quy định về cơ chế quản lý, thực hiện các dự án đầu tư khu đô thị; văn bản về quản lý quy hoạch vùng, khu đô thị; các chính sách, tài chính về đất đai, Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh bất động sản....■

Kiểm toán xác định giá đất đai - những tình huống khó và kinh nghiệm xử lý

NGUYÊN SƠN

Theo Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, việc xác định giá đất tại các khu đô thị được thực hiện theo 5 phương pháp, bao gồm: phương pháp so sánh trực tiếp, phương pháp chiết trừ, phương pháp thu nhập, phương pháp thặng dư và phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất. Tùy thuộc vào từng điều kiện cụ thể, các địa phương sẽ lựa chọn phương pháp phù hợp để xác định giá.

Nhiều hạn chế, sai phạm trong quá trình xác định giá đất

Trong khuôn khổ chuyên đề về quản lý sử dụng đất đai, KTNN đã thực hiện kiểm toán những nội dung liên quan đến việc xác định giá đất tại hàng chục địa phương trên cả nước. Kết quả kiểm toán cho thấy, thực trạng quy trình xác định giá đất đang bộc lộ nhiều hạn chế rất đáng lưu tâm.

Tại cuộc Tọa đàm kiểm toán chuyên đề về quản lý sử dụng đất đai vừa diễn ra, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Phó kiểm toán trưởng KTNN khu vực I - cho biết:

Một số địa phương được kiểm toán chưa đảm bảo quy trình xác định giá đất do thành phố hoặc tỉnh quy định, việc xác định còn bị kéo dài, làm chậm quá trình thu nộp tiền vào NSNN. Thời điểm xác định giá chưa phù hợp với thời điểm giao đất;

Đối với các dự án giao đất không qua đấu giá, việc xác định giá tiền sử dụng đất chủ yếu còn thực hiện theo phương pháp thặng dư kết hợp so sánh. Đây là phương pháp chứa đựng nhiều yếu tố rủi ro. Chẳng hạn, trong tính toán doanh thu phát triển, việc lựa chọn tài sản so sánh và cách thức chấm điểm để đưa tài sản so sánh về tương đồng tài sản định giá còn mang nặng tính chủ quan, có thể định hướng. Trong tính toán chi phí phát triển, nhiều thông số tính toán quy định chưa rõ ràng, đầy đủ (*suất đầu tư, hệ số tầng hầm*), hoặc chưa phù hợp thực tế (*lợi nhuận định mức của nhà đầu tư, tỷ lệ chi phí khác*)...

Một số dự án lựa chọn tài sản so sánh không tương đồng, theo chiều hướng làm giảm giá trị tài sản định giá. Tại đa số các dự án được kiểm toán, do lựa chọn tài sản so sánh chưa hợp lý, việc xác định đơn giá doanh thu đã bị thấp hơn so với giá bán căn hộ hoặc nhà đất thực tế theo các hợp đồng mua bán.

Trong tính toán chi phí phát triển để xác định giá đất theo phương pháp thặng dư, một vài thông số được áp dụng chưa phù hợp, ví dụ: hệ số phân bổ chi phí tầng hầm (K tầng hầm). Tại các quyết định ban hành suất đầu tư, Bộ Xây dựng không có suất đầu tư cho tầng hầm mà chỉ hướng dẫn tính chi phí xây dựng tầng hầm theo hệ số phân bổ chi phí cho các tầng nổi. Vì vậy, trong khi xác định chi phí phát triển tại một số dự án khu đô thị, hệ số chi phí xây dựng tầng hầm được tra theo bảng hệ số tầng hầm của thành phố (*được Bộ Xây dựng chấp thuận áp dụng*). Tuy nhiên, bảng tính hệ số này chưa phù hợp với nguyên tắc chung là: "số tầng nhà càng lớn thì hệ số phân bổ chi phí xây dựng tầng hầm phải càng nhỏ". Nếu đoàn kiểm toán xác định lại hệ số phân bổ chi phí tầng hầm theo nguyên tắc trên thì chi phí đầu tư nhà cao tầng của một số dự án sẽ giảm, tương ứng với giá trị tiền sử dụng đất tăng lên.

Tại một vài dự án, chỉ số giá xây dựng tính chi phí phát triển áp dụng không chính xác, có dự án xác định sai chi phí lãi vay, áp dụng sai suất đầu tư xây dựng cho phần diện tích khối đế và 2 tầng hầm nằm giữa các tháp cao tầng. Khi hiệu chỉnh lại, giá trị tiền sử dụng đất ở những trường hợp này đều tăng...

Theo đại diện của KTNN khu vực II, nhiều địa phương chủ yếu giao đất cho các tổ chức thực hiện dự án mà không thông qua hình thức đấu giá, do thiếu vốn để đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng kỹ thuật…

Một số địa phương ban hành quyết định giá đất không đồng thời

với quyết định giao đất cho nhà đầu tư, chủ yếu vì chưa thống nhất giá đất cụ thể và còn vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng…

Phần lớn giá đất cụ thể được UBND tỉnh ban hành chưa có sự tham gia của nhà đầu tư dự án, do đó, nếu đoàn kiểm toán phát hiện những chỉ tiêu xây dựng theo phương pháp thặng dư hay giá thị trường… đã làm thay đổi giá đất cụ thể thì việc kiến nghị thu hồi sau khi tính lại giá cũng sẽ rất khó khăn;

Còn theo bà Trịnh Thị Mai Hương - một kiểm toán viên đến từ KTNN khu vực IV:

Có trường hợp cơ quan chức năng ở địa phương xác định nghĩa vụ tài chính ngay khi mới duyệt dự án đầu tư, thỏa thuận địa điểm đầu tư hoặc khi có quyết định thu hồi đất để giải phóng mặt bằng. Đây là những thời điểm chưa đủ điều kiện kê khai nộp tiền sử dụng đất. Có địa phương lại áp dụng đơn giá không phù hợp, thấp hơn đơn giá của UBND tỉnh quy định và công bố tại thời điểm giao đất thực tế.

Một số địa phương không áp dụng đơn giá theo giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường trong điều kiện bình thường như Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ đã quy định. Việc khấu trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của diện tích đất giao không thu tiền thuê đất, thu tiền thuê đất hàng năm vào tiền thuê đất của diện tích thuê phải nộp một lần,... là không đúng với Điều 3 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 và Điều 5 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP của Chính phủ, làm giảm số tiền sử dụng đất phải nộp NSNN.

Cũng tại buổi tọa đàm, đại diện KTNN khu vực V cho biết, kết quả kiểm toán đã phát hiện giá thu tiền sử dụng đất của Dự án Licogi trong các năm 2006, 2009 và 2010 do Sở Tài chính xác định, trình UBND tỉnh phê duyệt chưa phù hợp với giá đất do UBND tỉnh ban hành. Năm 2006, mức giá thu tiền sử dụng đất ở của dự án này thấp hơn bảng giá đất 80.000 đồng/m^2; năm 2009 và năm 2010 thấp hơn 100.000 đồng/m^2.

Trong vấn đề xác định diện tích đất để làm căn cứ tính tiền sử dụng đất, đoàn kiểm toán cũng đã phát hiện Dự án Licogi xác định diện tích đất ở và đất thương mại, dịch vụ không đúng với bản đồ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt; xác định tăng diện tích đất ở 74.058 m^2 từ các phần đất trường mẫu giáo, công viên cây xanh, công trình dịch vụ, bãi đậu xe,…; xác định đất thương mại, dịch vụ giảm 2.632 m^2 do xác định các loại đất sai với quy hoạch.

> Trên thực tế, việc xác định vị trí và diện tích của các lô đất là vô cùng quan trọng, ảnh hưởng lớn tới giá trị tiền chuyển mục đích sử dụng đất phải nộp, thế nhưng những thông tin được các sở tài nguyên và môi trường cung cấp thường rất khó kiểm tra. Muốn có cơ sở xác nhận, đoàn kiểm toán phải trực tiếp đi đến hiện trường.■

Kiểm toán viên gặp khó khi kiểm toán việc xác định giá đất

Trong quá trình kiểm toán nội dung xác định giá đất đai, các kiểm toán viên đều đã tuân theo trình tự, thủ tục hướng dẫn được quy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ và Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, việc kiểm toán vẫn gặp nhiều khó khăn. Một đại diện đến từ KTNN khu vực XII nêu rõ những vướng mắc này:

Thứ nhất, thời điểm ký quyết định giao đất cũng như xác định giá đất thường cách xa thời điểm tiến hành giao đất thực tế và thực hiện kiểm toán. Chính vì vậy, kiểm toán viên rất khó để xác định giá vào thời điểm giao đất như yêu cầu.

Thứ hai, giá đất chủ yếu được xác định theo phương pháp so sánh trực tiếp mà không thực hiện theo phương pháp thu nhập, phương pháp thặng dư, do đó kiểm toán viên không thể xem xét giá đất có phù hợp với thị trường hay không.

Thứ ba, tại các địa phương được KTNN khu vực XII kiểm toán, số lượng các dự án ít, nhiều dự án chậm thực hiện hoặc không thực hiện, nên kiểm toán viên không đủ cơ sở so sánh giá các dự án.

Thứ tư, tuy việc chuyển nhượng trên thị trường diễn ra thường xuyên, nhưng các cuộc chuyển nhượng này chưa thông qua sàn giao dịch, điều này khiến cho kiểm toán viên không đủ cơ sở để so sánh giá đất giao cho các nhà đầu tư.

Thứ năm, khi thu hồi đất, mặc dù địa phương vẫn ban hành giá đất bồi thường cho từng khu vực, tuy nhiên kiểm toán viên khó dùng giá này để so sánh trực tiếp vì thường được các bên liên quan giải trình là chỉ áp dụng cho diện tích nhỏ, khó giải tỏa, thời gian giải tỏa gấp…

Liên quan đến phương pháp tính giá đất, ông Trần Văn Hảo - với tư cách là Phó Kiểm toán

trưởng KTNN khu vực XIII - đã kể một tình huống xảy ra trên địa bàn kiểm toán. Theo ông Hảo, năm 2015, có một mảnh đất tại địa phương nọ được thực hiện hợp đồng mua bán với giá 71 tỷ đồng và đã qua công chứng. Đến năm 2016, bên mua chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Lúc này, với giá đất của UBND tỉnh, mảnh đất được tính theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá, chỉ còn 17 tỷ đồng. Khi đoàn kiểm toán tìm hiểu lý do điều chỉnh thì đơn vị lý giải: thứ nhất, vào thời điểm tính thuế đất, phòng giá không có tài liệu về hợp đồng mua bán kia; thứ hai, có thể trên mảnh đất còn một số tài sản nhưng hợp đồng mua bán đã không thể hiện điều đó. Các kiểm toán viên thắc mắc và nói với đơn vị rằng hợp đồng mua bán có giá đích danh nên không cần áp dụng những phương pháp định giá khác. Bản thân mảnh đất cũng đã có giao dịch mua bán, nếu sử dụng những phương pháp khác thì chỉ là khảo sát giá thị trường… Tuy nhiên, phía đơn vị vẫn bảo: mảnh đất được tính toán 71 tỷ đồng là khi nộp tiền trước bạ và thuế thu nhập cá nhân, còn khi sở tài nguyên môi trường chuyển sang cục thuế và phòng giá là chỉ có diện tích như vậy, giá như vậy. Đây là tình huống mà kiểm toán viên đang thực sự rất "bí" - từ của ông Hảo.

Qua quá trình kiểm toán, nhiều kiểm toán viên cũng nêu ra những trở ngại xung quanh vấn đề thu thập bằng chứng trong xác định giá đất. Một phần do kiểm toán viên thiếu cơ sở, một mặt do các dự án thường kéo dài nhiều năm, trong khi thị trường bất động sản lại luôn biến động.

Trên thực tế, việc xác định vị trí và diện tích của các lô đất là vô cùng quan trọng, ảnh hưởng lớn tới giá trị tiền chuyển mục đích sử dụng đất phải nộp, thế nhưng những thông tin được các sở tài nguyên và môi trường cung cấp thường rất khó kiểm tra. Muốn có cơ sở xác nhận, đoàn kiểm toán phải trực tiếp đi đến hiện trường.

Chia sẻ kinh nghiệm và đề xuất giải pháp

Để việc kiểm toán xác định giá đất có thể mang lại hiệu quả cao hơn, các kiểm toán viên đã chia sẻ một số kinh nghiệm, đồng thời đề xuất những giải pháp tháo gỡ cho các cuộc kiểm toán về quản lý và sử dụng đất đai tiếp theo.

Trước hết, cần thực hiện kiểm toán tổng hợp tại các sở tài chính, sở tài nguyên và môi trường để xác định giá tính tiền sử dụng đất bởi việc chứng minh, xác nhận các số liệu về giá mất rất nhiều thời gian, liên quan đến nhiều đơn vị.

Hai là, kiểm toán xác định lại diện tích giao đất dựa trên kiểm tra tọa độ mốc giới qua đo đạc thực tế tại dự án được giao đất: sử dụng máy kinh vĩ, thủy chuẩn...

Ba là, kiểm toán việc áp dụng khung giá đất và hệ số điều chỉnh: làm rơ phương pháp tính khung giá đất và phương pháp tính hệ số điều chỉnh...

Bốn là, quy định chi tiết việc tính toán, nghiệm thu và quyết toán lại chi phí hạ tầng kỹ thuật đối trừ tiền đất, tiền sử dụng đất phải nộp tại thời điểm thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo chi phí thực tế, doanh thu thực tế.

Năm là, bổ sung, chỉnh sửa hướng dẫn việc xác định giá đất cụ thể theo phương pháp thặng dư, trong đó quy định rõ giá đất bằng giá trị thửa đất chia cho diện tích giao tiền sử dụng đất hay diện tích toàn bộ dự án (bao gồm diện tích giao thu tiền sử dụng đất và diện tích giao đất không thu tiền sử dụng đất).

Sáu là, đối với các dự án giao đất, thuê đất không qua đấu thầu, đấu giá, sau khi có chứng thư thẩm định của đơn vị tư vấn, các cơ quan tham mưu trình hội đồng thẩm định giá cần có sự tham gia của nhà đầu tư để gắn trách nhiệm và thực hiện các kết luận, kiến nghị kiểm tra, kiểm toán.

Bảy là, cần xem xét kỹ những hiện tượng có dấu hiệu không bình thường như: điều chỉnh quy hoạch, thẩm quyền phê duyệt giá đất, thời điểm phê duyệt, các thay đổi về phân vệt đường của dự án, hình thức giao đất…

Tám là, bố trí lực lượng kiểm toán viên có kinh nghiệm về kiến trúc, quy hoạch đô thị cũng như việc quản lý, sử dụng đất để khảo sát, thu thập thông tin lập kế hoạch kiểm toán và thực hiện kiểm toán.

Chín là, khi tổ chức thực hiện kiểm toán các dự án, nếu có điều kiện, Đoàn kiểm toán nên tổ chức kiểm toán tập trung tại một điểm để các tổ kiểm toán thuận lợi hơn trong việc trao đổi, đối chiếu các dữ liệu như: giá bán, thời gian luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan chức năng cũng như các phát hiện kiểm toán. Ngoài ra, nếu cả Đoàn tổ chức kiểm toán tại một địa điểm, các tổ sẽ không bị áp lực về thời gian do việc cung cấp hồ sơ và giải trình những điểm chưa rõ...

Mười là, thực hiện phối hợp chặt chẽ, liên lạc thường xuyên với lãnh đạo UBND tỉnh và lãnh đạo các sở, ngành liên quan để đốc thúc việc cung cấp hồ sơ, xác nhận các số liệu và tình hình kiểm toán, biên bản kiểm toán kịp thời cho Đoàn kiểm toán.■

Nhận diện sai sót trong xác định giá đất làm cơ sở tính tiền thuê đất và sử dụng đất

TRẦN VĂN HẢO

Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành Ib

(Nguyên Phó kiểm toán trưởng KTNN khu vực XIII)

Năm 2017, KTNN khu vực XIII được giao thực hiện cuộc kiểm toán Việc quản lý và sử dụng đất khu đô thị và các dự án được giao, thuê đất giai đoạn 2014-2016 của tỉnh Đồng Nai. Sau khi cuộc kiểm toán kết thúc (02/6/2017), Đoàn kiểm toán đã nêu ra những tồn tại, bất cập chính và một số phương pháp kiểm toán đã được đơn vị áp dụng.

Trong giai đoạn 2014-2016, các dự án khu đô thị và các dự án được giao, thuê đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chủ yếu đều thuê tư vấn xác định giá đất để tính tiền thuê đất, sử dụng đất. Các nhà tư vấn phần lớn sử dụng 2 phương pháp xác định là: phương pháp thặng dư và phương pháp so sánh trực tiếp. Nhìn chung, xu hướng các phương án giá đất đều có lợi cho nhà đầu tư.

Về phương pháp thặng dư:

Một là, sai sót trong xác định doanh thu phát triển

Các phát hiện sai sót trong tính doanh thu phát triển giả định là rất hạn chế, bởi lẽ việc tìm kiếm các sai sót về giá bán giả định ở đây rất khó khăn, nếu có sai sót thì cũng chỉ sai sót một ít về diện tích sản phẩm bán. Tại Đồng Nai, việc tìm sản phẩm tương đồng để có giá so sánh tương đối phù hợp là rất khó nên bên tư vấn chủ yếu sử dụng số liệu giao dịch ở các mảnh đất nhỏ hơn để quy đổi về giá. Như vậy, quá trình quy đổi giá cả phụ thuộc vào ý chí chủ quan và kinh nghiệm của người làm tư vấn.

Hai là, sai sót trong tính toán chi phí phát triển

Sai sót phát hiện chủ yếu tập trung vào chi phí xây dựng hạ tầng các dự án, do khoản mục này chiếm tỷ trọng rất lớn (với các địa bàn ít xây dựng nhà cao tầng như Đồng Nai, chi phí hạ tầng của các dự án thường chiếm trên 75%). Kết quả kiểm toán cho thấy, có những dự án giá trị tính toán đã xác định trên cơ sở phương pháp của tư vấn, nhưng nếu dự án được áp dụng phương pháp phù hợp, giá đất sẽ tăng lên, thậm chí có dự án tăng hơn 1,5 lần.

Cách thức phát hiện:

Nếu chi phí hạ tầng ước tính theo chi tiết từng khối lượng công việc: căn cứ các dữ liệu tại bản quy hoạch chi tiết 1/500 được duyệt, đối chiếu với yêu cầu trong báo cáo đầu tư, Đoàn kiểm toán tính lại chi phí xây dựng hạ tầng, trong đó kiểm tra lại khối lượng, đơn giá giả định để tính toán. Kết quả kiểm toán cho thấy, đơn vị tư vấn tính chưa đúng khối lượng (khối lượng đưa vào không có cơ sở, khối lượng tính trùng... có thể sai cả về diện tích dự án), áp sai đơn giá. Kiểm toán những phần này cũng gần giống kiểm toán chi phí đầu tư xây dựng cơ bản.

Nếu chi phí xây dựng hạ tầng tính theo đơn giá tổng hợp theo suất đầu tư của Bộ Xây dựng: kiểm tra lại diện tích dự án tính chi phí hạ tầng vì có thể xảy ra sai sót về việc tính diện tích này lớn hơn thực tế. Tại Đồng Nai, có dự án tính cả diện tích hạ tầng khu tái định cư hoặc nhà ở xã hội (do yêu cầu tại mỗi dự án dành tối thiểu 20% diện tích để phục vụ tái định cư, chi phí hạ tầng các khu này đa số do Nhà nước sẽ trả lại), diện tích mặt nước rìa sông không phải làm hạ tầng. Lưu ý nếu trong doanh thu phát triển không tính các nguồn thu này thì chi phí phát triển cũng loại ra để đảm bảo tính đồng bộ giữa doanh thu và chi phí.

Ba là, sai sót trong tính chi phí lãi vay đầu tư xây dựng

Các dự án thường phải dùng nhiều vốn vay (hoặc vốn chiếm dụng theo hình thức góp vốn đầu tư) nên chi phí lãi vay là một khoản mục tương đối lớn trong chi phí phát triển. Do vậy, khi tính chi phí phát triển, kiểm toán viên cũng hết sức chú ý khoản chi này vì xu hướng là các nhà tư vấn thường đưa chi phí khoản lãi tiền vay tăng cao để nhằm làm thặng dư khu đất dự án giảm xuống.

Tính chi phí lãi vay tăng lên do: đã có doanh thu bán hàng rồi nhưng không dùng tiền đó trả nợ

vay hoặc đầu tư mà vẫn tính vay thêm làm cho lãi vay phải trả tăng lên; lãi suất vay không phù hợp; số vốn vay tính trong chi phí phát triển không phù hợp với thuyết minh trong dự án đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư, khi nhu cầu đầu tư tính chi phí phát triển thấp hơn số chi phí đầu tư trong báo cáo đầu tư nhưng bên tư vấn vẫn sử dụng tỷ lệ vốn vay trong dự án đầu tư được duyệt, làm số vay tăng thêm.

Ví dụ, theo giấy chứng nhận đầu tư, tổng vốn đầu tư là 10.000 tỷ đồng, trong đó xác định vốn chủ sở hữu là 20% (2.000 tỷ) và vốn vay là 80%. Khi tính toán chi phí đầu tư phát triển, có thể chủ đầu tư tính phương án hợp tác kinh doanh bằng cách góp đất, còn bên khác góp tiền để xây dựng khu nhà ở cao tầng, hoặc một lý do nào đó xin thay đổi quy hoạch và bán đất nền nên nhu cầu chi phí đầu tư giảm xuống còn 5.000 tỷ đồng. Tuy vậy, khi xác định chi phí phát triển thì bên tư vấn vẫn tính toán vốn vay với tỷ lệ 80% mà không tính lại, trong khi thực tế lúc này vốn tự có của chủ đầu tư là 2.000 tỷ đồng/5.000 tỷ đồng, chiếm 40%. Như vậy, chủ đầu tư chỉ phải vay tối đa 60%, thời gian vay sẽ khác nhau làm cho chi phí lãi vay giảm xuống.

Cách thức kiểm toán để phát hiện:

Kiểm tra tính toán doanh thu phát triển giả định theo tính toán của bên tư vấn so với báo cáo đầu tư của chủ đầu tư để xem thời gian phát sinh và giá trị doanh thu có phù hợp nhau không; đối chiếu xem khi có doanh thu rồi thì có tính sử dụng số đó để đầu tư vào dự án, trả nợ vay hay không.

Đối chiếu số chi phí trong dự án đầu tư với chi phí tính chi phí phát triển xem có phù hợp nhau không và nguyên nhân chênh lệch nếu có. Đối chiếu với bảng tính chi phí đầu tư từng thời kỳ liên kết với số doanh thu giả định để tính toán thời gian và số liệu vay trả nhằm phát hiện ra bất hợp lý trong tính toán.

Bốn là, sai sót số học trong tính toán làm giảm giá đất.

Phương pháp so sánh trực tiếp

Trở ngại lớn trong phương pháp so sánh trực tiếp là tìm các dự án so sánh tương đồng với dự án cần định giá. Bởi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, việc tìm được dự án khu đô thị và các dự án được giao thuê đất trong giai đoạn 2012-2016 có điểm tương đồng với nhau là khó, do vị trí đất các dự án rải rác trên địa bàn tương đối rộng, mức độ đô thị của các khu vực khác nhau, độ trũng các vùng đất dự án chênh lệch tương đối lớn... Thực tế, đối với tài sản so sánh của các dự án, đơn vị tư vấn chủ yếu chọn tài sản có giao dịch của các hộ cá thể ở những khu vực lân cận với diện tích nhỏ so với dự án (chỉ khoảng 2000 m^2 trở lại) trong khoảng thời gian 12 tháng, do đó việc quy đổi, tính toán tăng giảm phụ thuộc nhiều vào ý chí cá nhân và kinh nghiệm của người làm tư vấn. Đoàn kiểm toán đã rất khó khăn khi tìm các tài liệu chứng minh sự không phù hợp của các dữ liệu này. Từ đây, việc xác định giá đất của dự án cần định giá để tìm ra cơ sở pháp lý cho việc chênh lệch cũng rất hạn chế.

Mặc dù vậy, trong các dự án được kiểm toán, Đoàn kiểm toán cũng đã phát hiện một số dữ liệu mà bên tư vấn áp dụng khi so sánh không tương đồng. Chẳng hạn:

Khi áp dụng tính toán yếu tố giảm trừ trong xác định giá đất Dự án Khu dân cư và nhà vườn Sen Việt, đơn vị tư vấn tính yếu tố bồi đắp mặt bằng hạ tầng đến cao độ mong muốn để xây dựng khu đô thị. Tuy nhiên, họ lại không nêu mảnh đất so sánh có cao độ bao nhiêu, do vậy sự so sánh sẽ có điểm không tương đồng. Mặt khác, khi so sánh, đơn vị tư vấn có tính đến việc giảm trừ giá do hạ tầng của Dự án xác định giá kém hơn tài sản so sánh, thế nhưng họ lại không giảm trừ khối lượng đắp trong suất đầu tư (do trong suất đầu tư Bộ Xây dựng công bố đã bao gồm phần san nền trong điều kiện trung bình) để giảm trừ phần bồi đắp

mặt bằng đến cao độ mong muốn nên ở đây có trùng một khối lượng. Tuy vậy, do khi công bố suất đầu tư, Bộ Xây dựng không công bố chi tiết căn cứ tính toán nên Đoàn kiểm toán chưa có cơ sở để giảm trừ phần khối lượng trùng này. Đoàn không nêu số liệu xử lý tài chính cụ thể mà chỉ kiến nghị Bộ Xây dựng khi công bố suất đầu tư nên kèm theo chi tiết phần san lấp để các đơn vị có căn cứ tính toán bổ sung phần san lấp trong trường hợp xác định giá đất các dự án có địa hình đặc thù, đồng thời kiến nghị địa phương tính toán lại giá đất dự án này.

Trong phương án của tư vấn thẩm định giá, ngoài phương pháp so sánh trực tiếp làm phương án chọn thì đơn vị tư vấn còn tính toán giá theo phương pháp thặng dư làm phương án đối chiếu. Khi thực hiện kiểm toán, bên cạnh việc kiểm toán lại phương pháp so sánh của tư vấn, Đoàn kiểm toán tính lại phương pháp thặng dư của tư vấn đã tính và phát hiện một số tư vấn sai sót làm giá bị giảm. Đoàn kiểm toán đã đề nghị UBND tỉnh xác định lại giá đất các dự án này theo phát hiện của KTNN, đồng thời kiến nghị xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan.

Một số sai sót khác

Sau khi đơn vị tư vấn gửi chứng thư thẩm định giá, Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh Đồng Nai họp và thống nhất về giá trình UBND tỉnh, trong đó giá đất một số dự án được Hội đồng xác định thấp hơn giá đơn vị tư vấn trình với lý do thị trường bất động sản trầm lắng, khu vực có nền đất thấp… mặc dù các yếu tố này đã được xem xét trong chứng thư thẩm định giá của tư vấn.

Ngoài ra, qua kiểm toán tại tỉnh Đồng Nai, Đoàn kiểm toán còn phát hiện một số sai sót trong quản lý, thực hiện dự án như:

Một số dự án đã phê duyệt quy hoạch diện tích dành cho cây xanh, xây dựng công trình giáo dục thấp hơn quy định.

Hầu hết các dự án đều chậm tiến độ, phần lớn do công tác đền bù giải phóng mặt bằng, một số do năng lực tài chính và đầu tư vào giai đoạn thị trường bất động sản trầm lắng.

Việc tính toán, xác định giá tính tiền sử dụng đất của các cơ quan chức năng bị chậm so với quy định.

Chậm trễ trong điều chỉnh giá đất cho thuê một số khu công nghiệp khi Nghị định 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước có hiệu lực.■

Các dự án điện...

(Tiếp theo trang 15)

phối hợp với Báo Đại biểu Nhân dân tổ chức, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà nhấn mạnh: tiêu chí bảo vệ môi trường trong các nhà máy nhiệt điện phải được đặt lên hàng đầu. Với các dự án nhà máy NĐT, bất cứ hoạt động nào, từ thi công đến vận hành đều sẽ được theo dõi sát, lấy chất lượng môi trường trước khi thi công để làm cơ sở đánh giá, có hệ thống giám sát kịp thời. Riêng với nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân và Duyên Hải, lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường cùng Bộ Công thương đã thống nhất sẽ xem xét giám sát từng khâu, từng công đoạn.

Cũng theo Bộ trưởng Trần Hồng Hà, xu hướng hiện nay của các nước phát triển là xây dựng năng lượng tái tạo. Điều này cũng có nghĩa là những công nghệ không thân thiện với môi trường ở đó sẽ bị đẩy sang các nước đang phát triển như Việt Nam. Trong bối cảnh này, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã đặt ra tiêu chí lựa chọn công nghệ sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên nước, bảo đảm phải là công nghệ xanh dựa trên trình độ tiên tiến. Ngoài ra, Bộ cũng đã thống kê các công nghệ hiện nay. Hầu hết các công nghệ lạc hậu sẽ được đưa vào danh mục các dự án cần giám sát đặc biệt, sắp tới sẽ công bố danh mục này dựa trên đánh giá công nghệ, tiêu chí thân thiện môi trường.

Bộ trưởng cho biết, trong thời gian tới Chính phủ sẽ xem xét lựa chọn công nghệ hiện đại để đảm bảo hiệu quả đầu tư, thân thiện với môi trường; đồng thời sẽ tính đến phương án tái chế, tái sử dụng xỉ thải của các nhà máy nhiệt điện để làm vật liệu xây dựng. Còn đối với hoạt động của các dự án khác, Bộ Tài nguyên và Môi trường sẽ phối hợp với Bộ Công Thương để xem xét kỹ lưỡng, nhất là vấn đề công nghệ, công tác bảo vệ môi trường trước khi tham mưu Chính phủ cho phép có đầu tư dự án hay không. Về nguyên tắc, các phương án đầu tư sẽ được lựa chọn trên cơ sở đánh giá tổng thể, đánh giá trình độ công nghệ và ý kiến tham gia của các địa phương liên quan đến dự án.■

Vấn đề điều chỉnh quy hoạch xây dựng và những băn khoăn trong quá trình kiểm toán

THU HƯỜNG

Công tác quy hoạch xây dựng luôn được xem là vấn đề rất quan trọng, có ảnh hưởng lớn đến quá trình thực hiện chính sách quản lý và sử dụng đất đai đô thị. Chính vì vậy, tại cuộc Tọa đàm Chuyên đề kiểm toán việc quản lý, sử dụng đất đai do KTNN tổ chức, các kiểm toán viên đã dành một thời lượng lớn để chia sẻ kinh nghiệm kiểm toán đối với nội dung này. Thông tin từ các KTNN khu vực cho thấy, hiện nay hầu hết địa phương đều chưa thực hiện đúng quy hoạch xây dựng, đa số các dự án đều bị điều chỉnh theo hướng tăng diện tích đất ở, giảm diện tích công cộng, chuyển đất công trình công cộng sang phân lô, bán nền, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích kinh doanh và làm nhà ở…

Điều chỉnh quy hoạch làm tăng diện tích đất ở, giảm diện tích công cộng

Đại diện KTNN khu vực I cho biết, sở quy hoạch kiến trúc và sở xây dựng tại một số địa phương được kiểm toán đã tham mưu, điều chỉnh quy hoạch đối với nhiều dự án theo xu hướng tăng chiều cao tầng, tăng diện tích sàn, chia nhỏ diện tích căn hộ hoặc bổ sung chức năng nhà ở vào các lô đất thương mại, đất văn phòng. Việc này đã làm gia tăng mật độ dân số tại các đô thị so với quy hoạch ban đầu.

Bên cạnh đó, một số dự án không đảm bảo theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam 01:2008/BXD của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành như: bố trí diện tích đất xây dựng trường học không đủ nhu cầu tại chỗ theo quy chuẩn 15m^2/1 chỗ học; bố trí thiếu đất làm bãi đỗ xe và cây xanh; khoảng cách giữa các dãy nhà cao tầng chưa đảm bảo mức tối thiểu; không bố trí riêng đất dành cho y tế...

Một số khu đô thị, khu nhà ở chưa phù hợp với định hướng quy hoạch chung hoặc còn có ý kiến chưa đồng thuận về chiều cao tầng, về hệ số sử dụng đất và chỉ tiêu dân số.

Kết quả kiểm toán tại KTNN khu vực V cũng cho thấy, các địa phương không tổ chức lập, phê duyệt, công bố, ban hành, tổ chức thực hiện Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo quy định về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị.

Riêng đối với Dự án Khu đô thị mới Licogi, việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ của dự án này còn một số sai sót như: phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bằng công văn chấp thuận mà không ban hành quyết định phê duyệt; phê duyệt điều chỉnh lần 2 nhưng không lấy ý kiến của Sở Xây dựng theo quy định. Qua 3 lần điều chỉnh quy hoạch, diện tích cây xanh sử dụng công cộng của Dự án giảm từ 60.908 m^2 theo quy hoạch ban đầu xuống còn 15.780 m^2, tương đương 1,18 m^2/người, trong khi theo quy chuẩn quy hoạch xây dựng ban đầu là 4,82 m^2/người (còn theo quy chuẩn quy hoạch thì diện tích cây xanh sử dụng công cộng của đô thị loại II như đối với dự án này phải là 6 m^2/người). Dự án này cũng điều chỉnh quy hoạch thêm 1 trường mẫu giáo, mặc dù quy hoạch ban đầu đã có 1 trường.

Ngoài ra, Dự án Khu đô thị mới Licogi cũng chưa tuân thủ quy hoạch chi tiết 1/500 đã được duyệt; chủ đầu tư lập bản đồ phân lô sai so với bản đồ quy hoạch; thực hiện chuyển quyền sử dụng đất và hoán đổi quyền sử dụng đất một số lô nền trên phần đất quy hoạch đất công cộng; chuyển quyền sử dụng đất cho công ty Thương nghiệp Cà Mau đối với phần đất quy hoạch xây dựng trường tiểu học, một phần đất ở và một phần đất giao thông.

Tại Dự án Tài Lộc, chủ đầu tư đã chấp hành tốt về quy hoạch chi tiết 1/500 đã phê duyệt, tuy nhiên, một số công trình dịch vụ theo quy hoạch vẫn chưa được triển khai. Chủ đầu tư dự án Trung tâm thương mại thị xã Vĩnh Châu thì xây dựng hệ thống nhà tiền chế trên diện tích xây

dựng bờ kè, không đúng theo quy hoạch được phê duyệt.

Tình trạng điều chỉnh quy hoạch để tăng diện tích cho nhà đầu tư cũng xảy ra tại tỉnh Lào Cai. Theo thông tin từ KTNN khu vực VII, các dự án tại địa phương này thường điều chỉnh quy hoạch cục bộ từ 3-5% và tất cả đều điều chỉnh mục đích sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất, bổ sung diện tích đất cho nhà đầu tư. Tại khu đô thị số 3, UBND tỉnh Lào Cai đã bổ sung cho nhà đầu tư 14.335m^2 đất bờ sông Hồng và 9.323m^2 đất cây xanh (suối Ngòi Đum), trong khi đây là đất chưa sử dụng và chưa được phân bổ theo kỳ kế hoạch giai đoạn 2011-2015. Sự điều chỉnh này đã không đảm bảo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 39, Điều 46 Luật Đất đai số 45/2013/QH13 và Điều 5, Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12. Một số tiêu chí cơ bản trong quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 tại dự án chưa phù hợp với quy chuẩn xây dựng Việt Nam và Luật Quy hoạch hiện hành, như: tiêu chí *"mật độ xây dựng"* sử dụng đất nhà vườn thấp hơn mức tối thiểu quy định; *"mật độ xây dựng"* của nhà liền kề cao hơn mức tối đa cho phép; "hệ số sử dụng đất" của nhà liền kề cao hơn so với thiết kế quy hoạch. Điều này đã làm tăng hệ số sử dụng đất nhưng địa phương lại chưa xem xét để tính đầy đủ vào giá thu tiền sử dụng đất hoặc không quy định "hệ số sử dụng đất" đối với diện tích đất giao cho nhà đầu tư kinh doanh.

Theo KTNN các khu vực, việc không thực hiện đúng quy hoạch hoặc điều chỉnh, phê duyệt thay đổi quy hoạch kiến trúc của các dự án còn làm ảnh hưởng đến quy hoạch chung của quốc gia. Đại diện KTNN khu vực XII nêu rõ, việc xây dựng quy hoạch chi tiết đô thị và quy hoạch chi tiết sử dụng đất bị chậm, lại có nhiều thay đổi nên các cơ quan liên quan đã không có căn cứ giao đất, cho thuê đất cũng như chuyển mục đích sử dụng đất. Địa phương cũng chưa xác định được tổng mức đầu tư của khu đô thị mới để làm căn cứ xác định hiệu quả đầu tư, đồng thời không phê duyệt phương án quy hoạch và phương án đầu tư tổng thể, bởi thế việc kết nối hạ tầng giữa khu đô thị cũ với khu đô thị mới vừa khó thực hiện vừa không đồng bộ.

Mặc dù cơ quan có thẩm quyền tại địa phương đã phê duyệt quy hoạch xây dựng nhưng việc thực hiện các nghị quyết của HĐND về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất chưa nghiêm. Đó là, việc chuyển đất công trình công cộng trong khu đô thị (đã được duyệt) sang phân lô, bán nền, sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích kinh doanh và làm nhà ở... diễn ra khá phổ biến tại những khu vực chưa được quy hoạch khu dân cư hoặc khu vực đất khác. Chủ đầu tư không thực hiện đúng quy hoạch được duyệt hoặc điều chỉnh, phê duyệt thay đổi quy hoạch kiến trúc làm ảnh hưởng đến quy hoạch chung của Nhà nước cũng như ảnh hưởng đến giao thông đô thị, hạ tầng xã hội, môi trường, lợi ích công cộng, kết cấu hạ tầng của dự án...

Bên cạnh đó, KTNN khu vực XII còn phát hiện địa phương đã điều chỉnh quy hoạch nhưng không tính bổ sung tiền sử dụng đất tương ứng với diện tích đất chuyển từ đất công cộng sang đất phi nông nghiệp là đất ở, đất thương mại, dịch vụ…

Điều đáng nói là những vấn đề bất cập tương tự không chỉ tồn tại ở một vài địa phương mà còn xảy ra trên nhiều tỉnh thành được kiểm toán.

Những băn khoăn trong quá trình kiểm toán...

Mặc dù tình trạng bất cập và sai phạm về quy hoạch xảy ra khá phổ biến, nhưng trên thực tế việc thực hiện kiểm toán cũng như đưa ra những kiến nghị kiểm toán đối với những nội dung này

lại không hề dễ dàng.

Ông Nguyễn Khắc Chí - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VII - nêu một số băn khoăn.

Thứ nhất, đối với các dự án bắt đầu triển khai, địa phương đồng ý với phát hiện của KTNN là rà soát những vi phạm về quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam trong quy hoạch như chiều cao tầng, vi phạm về cốt của tầng 1, vi phạm về mật độ, về tỷ lệ cây xanh... Tuy nhiên, vấn đề vướng mắc hiện nay là đối với một phần diện tích đất đã chuyển nhượng cũng có vi phạm như trên và người mua đã ở thì KTNN cần kiến nghị xử lý những nội dung này như thế nào cho khả thi, đặc biệt là với bối cảnh nhiều dự án kéo dài trong hàng chục năm nhưng mới chuyển nhượng một phần.

Thứ hai, các dự án thường điều chỉnh quy hoạch cục bộ từ 3-5% và tất cả đều điều chỉnh mục đích sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất cũng như bổ sung diện tích đất cho nhà đầu tư. Thế nhưng, nhiều địa phương lại không điều chỉnh phương án tài chính đồng thời đối với phần đất tăng thêm này. Sau 5 năm, đến khi KTNN thực hiện kiểm toán, bất cập này mới bị phát hiện. Trong khi đó, theo quy định của Luật Đất đai, đối với diện tích đất tăng lên sau 5 năm, việc xác định tiền sử dụng đất phải đúng thời điểm bàn giao đất đã có giải phóng mặt bằng và đảm bảo đúng mục đích sử dụng đất khi điều chỉnh quy hoạch. Vậy, với trường hợp này, vấn đề tính toán lại tiền sử dụng đất của 5 năm về trước phải xử lý như thế nào? Cơ quan KTNN hay địa phương sẽ tính lại giá đất theo giá thị trường của 5 năm trước? Các cơ quan địa phương thì cho biết, việc xác định giá đất phù hợp với giá thị trường của 5-7 về năm trước là rất khó thực hiện, còn cơ quan kiểm toán cũng gặp nhiều trở ngại nếu muốn thu thập được bằng chứng kiểm toán liên quan.

Ông Đặng Hồng Quý - Phó Kiểm toán trưởng KTNN khu vực IX - nêu vấn đề: Dự án nhà ở thương mại đã được cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng nhưng không tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà đầu tư mà thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (phần đất ở) để thực hiện dự án thì có phù hợp quy định hay không?

Tại các địa phương do KTNN khu vực XIII kiểm toán, tình trạng điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 cũng tương đối nhiều, có những dự án bố trí thiếu đất dành cho giáo dục và y tế. Tuy nhiên, địa phương cho rằng bên cạnh dự án đã có một trường học, vậy có cần thiết phải xây dựng trường học nữa hay không? Theo quy chuẩn quốc gia về quy hoạch thì trong dự án đó phải có trường học. Vậy, trường hợp này KTNN nên kiến nghị thế nào?

Một vấn đề khác liên quan đến Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ về thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng đối với dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp. Đây là nghị quyết được áp dụng thí điểm từ năm 2008 nhưng chưa biết khi nào thì hết hiệu lực, vì thế địa phương vẫn cứ "bám" vào đó để điều chỉnh quy hoạch. Trong khi Luật Xây dựng quy định, quy hoạch chi tiết 1/500 phải phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/2.000 đã phê duyệt thì nghị quyết này lại cho phép nhà đầu tư được điều chỉnh cục bộ nếu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cho dù sự thay đổi quy hoạch 1/500 khác với quy hoạch 1/2.000 ban đầu. Theo đại diện KTNN khu vực XIII, quy định về việc điều chỉnh cục bộ tại Nghị quyết số 33 cần được thay đổi, nhưng hiện tại KTNN vẫn gặp khó khăn khi kiến nghị sửa đổi nội dung này.■

Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP được áp dụng thí điểm từ năm 2008 nhưng chưa biết khi nào thì hết hiệu lực, vì thế địa phương vẫn cứ "bám" vào đó để điều chỉnh quy hoạch. Trong khi Luật Xây dựng quy định, quy hoạch chi tiết 1/500 phải phù hợp với quy hoạch chi tiết 1/2.000 đã phê duyệt thì nghị quyết này lại cho phép nhà đầu tư được điều chỉnh cục bộ nếu đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cho dù sự thay đổi quy hoạch 1/500 khác với quy hoạch 1/2.000 ban đầu.■

Gia tăng vai trò của KTNN trong việc định giá tài sản doanh nghiệp cổ phần hóa

Th.S TRƯƠNG HỒNG HẢI
Kiểm toán Nhà nước

Thời gian gần đây, quá trình cổ phần hóa (CPH) DNNN đã được triển khai mạnh mẽ, tuy nhiên kết quả vẫn chưa đáp ứng với kỳ vọng, đặc biệt là trong bối cảnh việc định giá tài sản của DN trước CPH vẫn còn tình trạng chưa chính xác, không sát với thực tế, dẫn đến nhiều vụ thất thoát lớn. Vậy, đối với việc định giá tài sản DN trước khi công bố giá trị DN CPH nói riêng và quá trình CPH DN nói chung, KTNN có vai trò như thế nào? Làm sao để đảm bảo quá trình CPH được diễn ra minh bạch, công khai, giá trị của DN được định giá đúng và sát với thực tế?

Giá trị vốn nhà nước tại nhiều DN CPH tăng cao sau khi kiểm toán

Năm 2016, qua kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị DN CPH của một số đơn vị, KTNN đã xác định giá trị phần vốn nhà nước tại nhiều DN tăng lên so với kết quả do tổ chức tư vấn định giá xác định. Cụ thể, Công ty mẹ - Tổng công ty (TCT) Điện lực dầu khí Việt Nam tăng 2.029,18 tỷ đồng; Công ty mẹ - TCT Đầu tư và Phát triển Công nghiệp tăng 1.333,65 tỷ đồng; TCT Dầu Việt Nam tăng 512,53 tỷ đồng; Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tăng 440,64 tỷ đồng; Công ty mẹ - TCT Lương thực Miền Nam tăng 388,50 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV TCT Truyền hình Cáp Việt Nam - VTVCab tăng 277,91 tỷ đồng; Công ty Truyền hình cáp Saigontourist - SCTV tăng 152,17 tỷ đồng.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy, việc định giá tồn tại nhiều sai sót làm giảm giá trị vốn nhà nước tại DN, nhất là những sai sót trong lựa chọn phương pháp định giá, xác định chi phí thương hiệu, lợi thế kinh doanh, giá trị các khoản đầu tư tài chính, giá trị quyền sử dụng đất... Thực tế, số lượng đơn vị được kiểm toán xác định giá trị DN vẫn còn quá ít so với gần 600 DN đã CPH trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay. Bên cạnh bất cập trong khâu định giá, việc lựa chọn đối tác chiến lược trong quá trình CPH còn chưa thật sự minh bạch, dẫn tới việc các nhóm lợi ích dễ dàng thâu tóm những DN có tài sản, thương hiệu tốt với giá thấp hơn so với giá thực tế.

KTNN mới chỉ tập trung kiểm toán kết quả định giá tại các DN lớn

Khoản 4, Điều 1 Nghị định 189/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển đổi DN 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần quy định: căn cứ trên kết quả xác định giá trị DN để CPH đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định, KTNN thực hiện kiểm toán kết quả định giá DN và xử lý các vấn đề về tài chính trước khi định giá đối với các công ty mẹ thuộc tập đoàn kinh tế nhà nước; các công ty mẹ thuộc TCT nhà nước và các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khác khi có yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Ngoài ra, để nâng cao tính chặt chẽ trong quá trình CPH các DN có quy mô lớn, ngày 30/8/2016, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ đã ký thông báo số 1532/TB-VPCP yêu cầu

các DN quy mô lớn (bao gồm DN 100% vốn nhà nước, DN do các tập đoàn kinh tế nhà nước giữ 100% vốn điều lệ) có mức vốn chủ sở hữu trên 5.000 tỷ đồng thực hiện CPH nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án CPH phải được KTNN kiểm toán kết quả định giá và xử lý các vấn đề về tài chính trước khi định giá DN. Đồng thời, thông báo cũng nêu rõ các trường hợp cần thiết khác không phân biệt quy mô vốn chủ sở hữu, Thủ tướng Chính phủ đề nghị KTNN thực hiện kiểm toán theo quy định của Luật KTNN.

Như vậy, có thể nói vai trò của KTNN đối với việc CPH DNNN mới chỉ tập trung vào các DN lớn, trong khi thực tế những năm qua, tình trạng chuyển hóa tài sản, quyền lợi nhà nước không đúng quy định và không đúng với giá trị thực… lại tập trung chủ yếu tại các DN có quy mô vừa và nhỏ, các công ty con của các tập đoàn, TCT nhà nước.

Ngoài ra, một phần lớn trách nhiệm của việc gây thất thoát tài sản trong quá trình định giá còn thuộc về các tổ chức tư vấn, định giá. Phương pháp tài sản là phương pháp phổ biến mà các tổ chức tư vấn áp dụng để tiến hành định giá, tuy nhiên khi áp dụng phương pháp này, các tổ chức tư vấn thường không thực hiện định giá tài sản là hiện vật theo nguyên tắc giá thị trường. Họ thường đưa ra những lý do: thị trường không có tài sản tương đương để so sánh, hoặc sử dụng số liệu kế toán cũ, lạc hậu hay là bỏ ngoài sổ sách, không kiểm kê tài sản, hàng hóa của DN…

Rõ ràng, nếu tiếp tục đẩy nhanh quá trình CPH mà không giám sát chặt chẽ vấn đề định giá tài sản DN thì tình trạng tiền, tài sản, quyền lợi nhà nước tại các DNNN sẽ còn tiếp tục bị thất thoát.

Theo kế hoạch, giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2020, cả nước sẽ thực hiện CPH khoảng 137 DN, trong đó có nhiều DN lớn như Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; TCT Thăm dò và khai thác dầu khí; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam; TCT Thuốc lá; Mobifone; VNPT; TCT Khánh Việt; Tập

đoàn Hóa chất Việt Nam; TCT Sông Đà; TCT Công nghiệp Xi măng; TCT Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD); TCT Đầu tư phát triển đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO); TCT Vận tải Hà Nội, TCT Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội, TCT Đầu tư Phát triển hạ tầng đô thị (UDIC), TCT Thương mại Sài Gòn, TCT Xây dựng Sài Gòn, TCT Địa ốc Sài Gòn, TCT Cấp nước Sài Gòn; TCT Công nghiệp Sài Gòn…

Các DN trên đều là các đơn vị có quy mô vốn, tài sản lớn, địa bàn hoạt động trải dài trên khắp cả nước, thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Chính vì vậy, vấn đề xác định đúng giá trị của DN là điều kiện tiên quyết quyết định đến sự thành công của DN khi phát hành cổ phiếu ra công chúng lần đầu và vai trò của KTNN cần được tiếp tục khẳng định để bảo đảm quyền lợi của Nhà nước trong quá trình CPH.

Cần mở rộng đối tượng kiểm toán kết quả tư vấn định giá

Để quá trình CPH các DNNN thực sự mang lại hiệu quả, tránh thất thoát vốn và tài sản nhà nước, KTNN cần được gia tăng chức năng, nhiệm vụ trên một số khía cạnh cơ bản sau:

Thứ nhất, Chính phủ cần sớm tiến hành, bổ sung, sửa đổi Nghị định 59/2011/NĐ-CP và Nghị định 189/2013/NĐ-CP, theo đó phải mở rộng đối tượng KTNN thực hiện kiểm toán kết quả tư vấn định giá, không chỉ tập trung vào các công ty mẹ thuộc các tập đoàn kinh tế, TCT nhà nước mà phải kiểm toán cả những công ty có quy mô nhỏ hơn.

Thứ hai, KTNN cần được, bổ sung thêm chức năng định giá tài sản tại DNNN. Mặc dù Luật KTNN năm 2015 đã đề cập đến vai trò của KTNN trong việc quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công nhưng chức năng định giá tài sản DN lại chưa thực sự rõ nét. Việc bổ sung chức năng định giá tài sản DN có thể giúp rút ngắn thời gian CPH DN. Hiện, KTNN mới chỉ căn cứ vào kết quả định giá DN của tổ chức tư vấn để tiến hành thẩm định, đánh giá lại. Khi chức năng định giá của KTNN được bổ sung trong luật, KTNN sẽ trực tiếp tiến hành định giá DNNN trước khi CPH và không thông qua tổ chức tư vấn. Quy trình này sẽ giúp DN giảm thiểu chi phí CPH trong việc thuê các tổ chức tư vấn, đồng thời rút ngắn thời gian, thủ tục CPH của DN do không phải thực hiện thêm bước thẩm định lại của KTNN. Bên cạnh đó, với việc KTNN định giá trực tiếp, quyền lợi của Nhà nước tại DN sẽ được đảm bảo, hạn chế các rủi ro về tính minh bạch, lợi ích nhóm trong quá trình CPH.

Thứ ba, kiểm toán viên của KTNN cần tham dự các lớp về định giá tài sản để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Do KTNN chưa có chức năng định giá nên đội ngũ kiểm toán viên nhà nước cũng còn thiếu những người có kinh nghiệm và chứng chỉ về định giá tài sản. Chính điều này đã khiến kiểm toán viên không tránh khỏi sự lúng túng, vướng mắc, thậm chí có thể là sai sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm toán kết quả tư vấn định giá và xử lý các vấn đề tài chính trước khi chính thức công bố giá trị DN CPH. Thông qua các chương trình đào tạo cũng như tham dự các kỳ thi cấp chứng chỉ định giá do Bộ Tài chính tổ chức, kết hợp với các kỹ năng kiểm toán, đội ngũ kiểm toán viên nhà nước sẽ đảm bảo việc định giá tài sản được khách quan, công khai, minh bạch.

Thứ tư, Bộ Tài chính cần thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng định giá của các tổ chức tư vấn để chấn chỉnh hoạt động của các tổ chức này. Kết quả kiểm toán của KTNN cho thấy có sự chênh lệch lớn về giá trị DN với kết quả tư vấn định giá của tổ chức tư vấn. Như vậy rõ ràng chất lượng của tổ chức tư vấn cũng là dấu hỏi lớn cần đặt ra. Nếu như kết quả định giá của các công ty mẹ thuộc tập đoàn, TCT và các đơn vị được kiểm toán theo yêu cầu của Thủ tướng đã được kiểm tra, đánh giá lại thì kết quả định giá của các đơn vị có quy mô nhỏ hơn và không thuộc các đối tượng trên mới chỉ được giám sát lại thông qua đơn vị chủ quản. Chính vì vậy, có nhiều trường hợp tổ chức tư vấn tiến hành xác định giá trị DN theo yêu cầu của DN CPH nhằm đạt được các mục đích riêng mà không vì quyền lợi của Nhà nước, gây nên tình trạng lợi ích nhóm. Để đảm bảo giá trị tài sản của DN được các tổ chức tư vấn phản ánh đúng, đầy đủ và sát với giá trị thực tế, Bộ Tài chính cũng cần có chế tài, biện pháp mạnh mẽ để xử lý nghiêm các tổ chức này nếu phát hiện các hành vi vi phạm trong quá trình tư vấn định giá.■

Chi đầu tư phát triển năm 2015:
Tổng mức đầu tư và nợ đọng xây dựng cơ bản đều tăng cao

BẮC SƠN

Theo đánh giá từ Báo cáo thẩm tra quyết toán NSNN năm 2015 của Ủy ban Tài chính - Ngân sách, công tác quản lý, chấp hành dự toán chi NSNN năm 2015 đã có sự tiến bộ, bám sát chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát chi NSNN được tăng cường, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính công. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình quản lý, chấp hành dự toán chi NSNN trong năm cũng còn nhiều vấn đề bất cập, đặc biệt, tình trạng sai phạm, thất thoát, lãng phí trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) vẫn phổ biến, các giải pháp khắc phục chưa hữu hiệu. Sai phạm xảy ra ở hầu hết các dự án được kiểm toán và hầu hết các khâu của quá trình đầu tư.

Tổng mức đầu tư tăng hàng nghìn tỷ đồng trong khi chất lượng không đảm bảo

Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2015 của KTNN đã xác định, chi đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2015 chiếm tới 24,4% tổng chi NSNN và bằng 7,4% GDP, đây là phần vượt chi lớn nhất trong tổng mức vượt chi NSNN.

Năm 2015, Quốc hội quyết toán chi ĐTPT là hơn 308,8 nghìn tỷ đồng với mức chi ĐTPT vượt dự toán gần 84 nghìn tỷ đồng. Trong đó, chi từ NSTW là hơn 88,3 nghìn tỷ đồng, tăng 35,6% so với dự toán (gần 23,2 nghìn tỷ đồng); chi từ NSĐP là hơn 220,5 nghìn tỷ đồng, tăng 37,9% so với dự toán (gần 60,7 nghìn tỷ đồng).

Theo Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2015 của KTNN, nguyên nhân của tình trạng vượt chi lớn là do một số dự án đã không căn cứ theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch của địa phương ngay từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư. Nhiều dự án xác định tổng mức đầu tư còn sai sót dẫn đến tình trạng phải điều chỉnh tổng mức đầu tư nhiều lần với giá trị lớn. Cụ thể như: Dự án Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Hà Tĩnh tăng 221% tổng mức đầu tư; Dự án Xây dựng tuyến đường vào khu công nghiệp Nam Thăng Long (nối từ đường Hoàng Quốc Việt kéo dài) tăng 104% tổng mức đầu tư (TP. Hà Nội); Dự án Xây dựng các tuyến đê bao gạt lũ phía Tây sông Chanh giai đoạn II, huyện Hoa Lư tăng gần 214% (Ninh Bình)... KTNN cũng đã xác định nhiều dự án phê duyệt đầu tư không phù hợp với quy hoạch ngành, vùng; phê duyệt dự án không thuộc danh mục kế hoạch đầu tư giai đoạn 2011-2015; nhiều dự án được phê duyệt khi chưa xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

Cũng theo Báo cáo của KTNN, hồ sơ khảo sát của nhiều dự án còn chưa đầy đủ, thiếu chính xác; hồ sơ thiết kế không phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình thiết kế, vượt định mức hoặc chưa sát với thực tế, dẫn đến việc phải điều chỉnh trong quá trình thi công; dự toán được thẩm tra, thẩm định nhưng khi phê duyệt vẫn còn sai sót. Qua kết quả kiểm toán 46 dự án nhóm A, KTNN đã phát hiện dự toán sai trên 1.564 tỷ đồng, cá biệt có trường hợp Dự án xây dựng Trụ sở mới của Bộ Ngoại giao, tổng giá trị dự toán còn vượt tổng mức đầu tư được duyệt 1.940 tỷ đồng.

Công tác nghiệm thu, thanh toán còn nhiều sai sót về khối lượng, đơn giá, định mức hoặc chưa đầy đủ thủ tục, hồ sơ. Thậm chí có dự án còn để xảy ra tình trạng nghiệm thu, thanh toán khối lượng khi chưa thi công, thanh toán không đúng theo điều khoản hợp đồng, thanh toán vượt giá trị

quyết toán; giải ngân vượt tổng mức đầu tư. Qua kết quả kiểm toán 1.228 dự án của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, KTNN đã kiến nghị giảm trừ 12.399 tỷ đồng.

Mặc dù các dự án được đầu tư hàng nghìn tỷ đồng nhưng công tác quản lý chất lượng lại chưa được các chủ đầu tư quan tâm, chú trọng; tình trạng hồ sơ quản lý chất lượng còn thiếu sót, không đầy đủ xảy ra tại hầu hết các dự án. Công tác giám sát thi công không chặt chẽ dẫn đến việc nhà thầu đưa thầu phụ vào thi công một số hạng mục không có sự đồng ý của chủ đầu tư, không phù hợp với quy định tại Mục b, Khoản 2, Điều 128, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ. KTNN còn phát hiện tỷ lệ các dự án được kiểm tra, giám sát, lập báo cáo giám sát rất thấp: TP. Hồ Chí Minh chỉ đạt 17,5% (441/2.520 dự án); tỉnh Đắk Nông là 2,3% (03/132 dự án); Lai Châu là 28,8% (57/198 dự án); Quảng Trị cũng chỉ đạt 34,1% (184/539 dự án)... Thậm chí, một số đơn vị không thực hiện chế độ báo cáo giám sát đầu tư; chất lượng thi công một số hạng mục không đảm bảo nên đã có biểu hiện xuống cấp, hư hỏng, gặp sự cố lúc vận hành, một số công trình đường giao thông vừa đưa vào sử dụng đã xuất hiện tình trạng hằn lún vệt bánh xe. Tại Dự án xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1, Tổ máy số 01 gặp sự cố phải ngừng hoạt động; Hệ thống van Bypass hạ áp thuộc Dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 cũng gặp sự cố khi sử dụng, đến thời điểm kiểm toán chưa có phương án thay thế để đảm bảo hoạt động ổn định cho hai tổ máy; Dự án mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn Km1667+570 - Km1738+148 tỉnh Đắk Lắk xuống cấp nhưng chưa thực hiện các biện pháp khắc phục…

Nợ đọng XDCB tăng cao nhưng vẫn ưu tiên xây mới

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT), tính đến 31/12/2014, số nợ đọng XDCB vốn NSTW và trái phiếu chính phủ là hơn 21,4 nghìn tỷ đồng, còn số nợ đọng XDCB đến hết kế hoạch năm 2015 chưa bố trí nguồn thanh toán là hơn 14 nghìn tỷ đồng. Qua kết quả kiểm toán cho thấy, 30/48 địa phương phát sinh nợ đọng XDCB

mới hơn 7,2 nghìn tỷ đồng, các cơ quan trung ương phát sinh nợ gần 107,2 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ đọng XDCB đến hết 31/12/2015 so với tổng chi ĐTPT năm 2015 của một số địa phương còn rất lớn, cụ thể như: tỉnh Hà Nam khoảng 786% (gần 6.360/809 tỷ đồng); Ninh Bình hơn 232% (hơn 5.570/2.397 tỷ đồng); Bạc Liêu hơn 152% (467/307 tỷ đồng); TP. Hải Phòng hơn 118% (3.199/2.703 tỷ đồng); Hải Dương hơn 101% (1.926/1.901 tỷ đồng)...

Trong khi nợ đọng XDCB tiếp tục tăng và chưa có phương án giải quyết hiệu quả thì việc bố trí kế hoạch vốn cho các dự án khởi công mới lại chiếm tỷ lệ lớn - tương đương 19,32% tổng số các dự án được giao kế hoạch vốn. 14 dự án đã hoàn thành, bàn giao trước 31/12/2014 và 39 dự án hoàn thành năm 2015 vẫn chưa được Bộ KH&ĐT bố trí đủ vốn. Ngoài ra, Bộ KH&ĐT còn bố trí vốn cho nhiều dự án khởi công mới không đảm bảo các điều kiện cho phép, bố trí vốn cho một số dự án thông tin chưa đầy đủ và còn sai lệch. Bên cạnh đó, KTNN còn xác nhận, Bộ KH&ĐT bố trí 575,4 tỷ đồng cho 18 dự án không có cơ sở, trong đó có 01 dự án vượt tỷ lệ hỗ trợ NSTW 20 tỷ đồng; bố trí không đúng đối tượng hoặc vượt tỷ lệ quy định tại các chương trình 332,47 tỷ đồng (12 dự án); bố trí vốn đối ứng ODA vượt tỷ lệ quy định 2,75 tỷ đồng (02 dự án). Bộ KH&ĐT còn phê duyệt cơ cấu nguồn vốn NSTW cho 13 dự án trong tổng mức đầu tư vượt tỷ lệ hỗ trợ quy định gần 1.005 tỷ đồng.

Không chỉ có Bộ KH&ĐT mà tại một số Bộ, cơ quan trung ương và địa phương được kiểm toán, KTNN cũng phát hiện tình trạng sai phạm trong công tác xây dựng, giao kế hoạch vốn. Cụ thể như: 13 dự án thuộc Bộ Giao thông Vận tải (GTVT) hoàn thành trước 31/12/2014 nhưng không được xây dựng kế hoạch vốn, trong khi đó, 15 dự án khởi công mới không thực sự cấp bách lại xây dựng kế hoạch vốn. Ngoài ra, KTNN còn phát hiện Bộ GTVT xác định nhu cầu để ứng trước kế hoạch vốn của một số dự án chưa chính xác: Dự án Đường ô tô Tân Vũ - Lạch Huyện; Dự án khôi phục các cầu trên Quốc lộ 1 giai đoạn III; Dự án Tín dụng ngành giao thông vận tải để cải tạo mạng lưới đường quốc gia giai đoạn I và II... KTNN đánh giá, Bộ GTVT đã không tuân thủ đúng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng kế hoạch vốn không sát thực tế, chưa phù hợp khả năng của NSNN và chưa ưu tiên bố trí đủ vốn để xử lý dứt điểm nợ đọng XDCB theo quy định.

Một số tỉnh bố trí vốn cho các dự án chưa đủ điều kiện, sai nội dung nguồn vốn đầu tư hoặc bố trí vốn ứng trước sai quy định: tỉnh Hà Nam bố trí sai gần 79 tỷ đồng, Đà Nẵng bố trí sai hơn 79 tỷ đồng, Hà Tĩnh bố trí sai gần 55 tỷ đồng, Bình Định hơn 86 tỷ đồng, Bến Tre bố trí sai 95 tỷ đồng, tỉnh Quảng Ninh bố trí vốn ứng trước sai quy định cho 03 dự án 115 tỷ đồng, Dự án xây dựng Bệnh viện Nhi đồng TP. Cần Thơ không sử dụng vốn ngoài nước nhưng được ứng trước từ nguồn vốn đối ứng cho các dự án ODA 200 tỷ đồng…

Bộ KH&ĐT cần kiểm điểm và xử lý trách nhiệm các tập thể, cá nhân làm sai quy định

Từ những bất cập nêu trên, KTNN đã đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, đơn vị được kiểm toán thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị của KTNN trong năm 2016 đối với niên độ ngân sách 2015.

Đặc biệt, KTNN đã đề nghị Bộ KH&ĐT tiến hành kiểm điểm và xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc tự ý bố trí kế hoạch vốn cho 18 dự án không có cơ sở; khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế trong việc giao kế hoạch vốn chậm và giao nhiều lần không đúng quy định tại khoản 2, Điều 50, Luật NSNN năm 2002; giao kế hoạch vốn chưa tuân thủ nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ; giao kế hoạch vốn cho nhiều dự án khởi công mới không đảm bảo các điều kiện; bố trí nguồn vốn NSTW không đúng đối tượng hoặc vượt tỷ lệ quy định tại các chương trình; bố trí đối ứng ODA vượt tỷ lệ quy định. Bộ KH&ĐT và Bộ Tài chính cần xác định rõ nợ đọng XDCB, các khoản ứng trước chưa thu hồi chi tiết theo từng dự án trong danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn để làm cơ sở kiểm soát chặt chẽ, xác định trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương không báo cáo trung thực số liệu nợ đọng XDCB, vốn ứng trước chưa thu hồi.■

Nhiều dự án huy động vốn ngoài ngân sách nhà nước bị phát hiện sai phạm, lãng phí

NGUYỄN LY

Trong những năm gần đây, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng theo hình thức BOT, BT và các dự án sử dụng vốn vay ưu đãi ODA hiện diện nhiều nơi trên cả nước. Không thể phủ nhận những lợi ích mà các dự án này đem lại cho việc phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương, tuy nhiên, có một thực tế là những vấn đề bức xúc nảy sinh từ đây cũng không hề nhỏ. Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2015 của KTNN đánh giá: công tác quản lý các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BT, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và nguồn vốn khác đã bộc lộ nhiều nhược điểm, sai phạm, tùy tiện, lãng phí, gây khó khăn cho người dân cũng như DN.

Sai phạm, tùy tiện trong các dự án BOT, BT

Trong giai đoạn từ năm 2011-2016, KTNN đã tiến hành kiểm toán 27 dự án đầu tư công trình xây dựng giao thông theo hình thức BOT. Kết quả kiểm toán cho thấy, việc ban hành chính sách pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng BOT là một chủ trương đúng đắn, mang lại nhiều lợi ích về phát triển kinh tế - xã hội, góp phần phát triển kinh tế vĩ mô, giảm nợ công, kích cầu sản xuất trong nước. Mặc dù vậy, khi triển khai thực hiện, các dự BOT đã bộc lộ nhiều sai phạm, tùy tiện, lãng phí, gây khó khăn cho người dân và DN.

Theo đánh giá của KTNN trong Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2015, hầu hết các dự án BOT không có tiêu chí lựa chọn cụ thể; áp dụng hình thức chỉ định nhà đầu tư và chỉ định nhà thầu thi công mà không thực hiện đấu thầu; việc xác định tổng mức đầu tư, nghiệm thu, thanh toán còn sai sót. Qua kết quả kiểm toán các dự án BOT trong năm 2016, KTNN đã xác định đã giảm trừ chi phí đầu tư hơn 1.150 tỷ đồng. Bên cạnh đó, việc xác định lưu lượng phương tiện giao thông cũng không phù hợp với thực tế, nhiều đơn vị dựa trên số liệu thống kê trong 2 đến 3 ngày của bên tư vấn khảo sát để suy ra lưu lượng phương tiện trong cả 365 ngày, hoặc căn cứ vào kết quả khảo sát lưu lượng phương tiện đã lạc hậu của Tổng cục đường bộ Việt Nam để tính toán.

Ngoài ra, KTNN còn phát hiện việc góp vốn chủ sở hữu không đúng tỷ lệ cam kết. Nhiều trạm thu phí có khoảng cách không đảm bảo quy định tối thiểu 70km. Đặc biệt, các trạm này không có cơ chế kiểm tra, kiểm soát quá trình thu phí để xác định lưu lượng phương tiện giao thông thực tế... Từ đó, KTNN đã kiến nghị giảm hơn 107 năm thời gian thu phí hoàn vốn của 27 dự án so với phương án tài chính ban đầu,

trong đó, Dự án công trình mở rộng QL1 đoạn Km 1488-Km1525, tỉnh Khánh Hòa giảm nhiều nhất: 13 năm 01 tháng, 12 ngày. Các dự án khác như: Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14, tỉnh Đắk Nông); Dự án xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Duy Trinh vào khu công nghiệp Phú Hữu (quận 9, TP. HCM); Dự án công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 19 trên địa phận tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai; Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn qua tỉnh Pleiku, tỉnh Đắk Lắk; Dự án đầu tư xây dựng Cầu Cổ Chiên... KTNN cũng kiến nghị giảm thời gian thu phí hoàn vốn từ 5 đến 12 năm.

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy, việc quản lý các dự án theo hợp đồng BOT chưa được quy định tập trung mà đang chịu sự quản lý của nhiều văn bản nên thiếu đồng bộ, có sự xung đột, chồng chéo. Nhiều quy định còn chung chung, chưa cụ thể đã tạo ra khoảng trống pháp luật, gây thất thoát, lãng phí, phát sinh; việc quản lý nhà nước được giao cho nhiều cơ quan thực hiện khi vẫn thiếu các chế tài quản lý, giám sát dẫn tới tính hiệu lực trong tổ chức thực hiện chưa cao, nhất là vấn đề thực thi các kiến nghị kiểm toán, thanh tra.

Tương tự như các dự án BOT, các dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT cũng thực hiện hình thức giao dự án cho nhà đầu tư, chỉ định nhà đầu tư. Thậm chí, Dự án cải tạo nâng cấp đường 39B đoạn từ thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương đến thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy (tỉnh Thái Bình) còn ký hợp đồng trước khi được cấp giấy chứng nhận đầu tư. Cũng tại dự án này, KTNN đã phát hiện trong hợp đồng không quy định cụ thể việc thanh toán khi nhà đầu tư nhận được tiền hoàn trả, cơ cấu vốn đầu tư không đảm bảo quy định. Cụ thể là, chưa sử dụng nguồn vốn trái phiếu chính phủ thanh toán cho dự án để trả nợ các khoản vay kịp thời, dẫn đến phát sinh lãi vay 7,8 tỷ đồng. Còn về cơ cấu vốn, theo cam kết tại hợp đồng BT, số vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư là 269,1 tỷ đồng nhưng tính theo quy định phải góp là 282,2 tỷ đồng, thiếu 13,1 tỷ đồng.

Nhiều dự án xác định giá trị hợp đồng còn sai sót, không lập phương án tài chính. Qua kết quả kiểm toán, KTNN đã xác định nhà đầu tư tính chi phí lãi vay 24,4 triệu USD (tương đương 534,6 tỷ đồng) không phù hợp với quy định. Cùng với đó, công tác lập dự án, đền bù giải phóng mặt bằng, thiết kế - dự toán, nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành cũng có nhiều sai phạm. Cụ thể, Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa dự toán lập sai 42,7 tỷ đồng; Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở lập sai 8,7 triệu USD... KTNN cũng đã xác định giảm chi phí đầu tư 147,7 triệu USD (3.235 tỷ đồng) tại Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý nước thải Yên Sở; 31,3 tỷ đồng tại Dự án đầu tư xây dựng hầm đường bộ qua đèo Cả - Quốc lộ 1, tỉnh Phú Yên và tỉnh Khánh Hòa; 5,5 tỷ đồng tại Dự án xây dựng cầu Sài Gòn 2; hơn 85 tỷ đồng tại Dự án tòa nhà trung tâm, Trung tâm hội nghị, quảng trường, công viên bãi đậu xe, hạ tầng chung thuộc Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh Bình Dương…

Lãng phí vốn ưu đãi trong các dự án sử dụng vốn ODA và vốn khác ngoài NSNN

Theo Báo cáo kiểm toán quyết toán NSNN năm 2015 của KTNN, các dự án sử dụng nguồn vốn ODA và vốn khác không bố trí vốn đầy đủ, kịp thời theo quyết định đầu tư được phê duyệt, đặc biệt là vốn đối ứng, vốn chủ sở hữu nên đã làm tăng chi phí đầu tư. Tại Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc, các địa phương không bố trí đủ nguồn vốn đối ứng dẫn đến việc Chính phủ phải bố trí bổ sung nguồn vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu 27,5 tỷ đồng, ứng trước NSTW 14,6 tỷ đồng, ứng trước vốn trái phiếu chính phủ 49,5 tỷ

đồng để đối ứng. Tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1, vốn đối ứng của EVN chỉ gần 2.159 tỷ đồng, bằng 6,43% tổng vốn đầu tư (quy định là 15%). Tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Mông Dương 1, việc bố trí vốn cũng chưa đúng tỷ lệ theo quyết định phê duyệt dự án khi vốn vay nước ngoài chiếm 89,9%, vượt quy định 8,51%, còn vốn đối ứng của EVN là 7%, thấp hơn quy định 10,69%. Điều này đã gây phát sinh các khoản vay, chi phí đi vay ngoài cơ cấu được duyệt theo tổng mức đầu tư với giá trị hơn 249 tỷ đồng, trong đó phần chi phí đi vay thuộc vốn chủ sở hữu là 218,6 tỷ đồng. Tương tự, tại Dự án xây dựng công trình Thủy điện Đồng Nai 5, nguồn vốn tự có thực tế giải ngân chỉ đạt 15,4%, thấp hơn so với quy định 20%, dẫn đến tình trạng phải dùng vốn vay để trả lãi các khoản vay, thuế và phí hơn 150 tỷ đồng.

Cũng với các dự án sử dụng vốn ODA và vốn khác, KTNN còn phát hiện việc sử dụng vốn của nhiều dự án sai mục đích, không đúng đối tượng hoặc chưa phù hợp với điều khoản hợp đồng; vi phạm quy định của nhà tài trợ dẫn đến việc dừng cấp vốn, gây lãng phí nguồn vốn đã đầu tư. Chẳng hạn, Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 đã dùng hơn 73 tỷ đồng vốn của mình thanh toán cho Dự án Sân phân phối 500KV. Dự án này cũng dùng gần 1.117 tỷ đồng để mua than, dầu cho hoạt động chạy thử và phát điện thương mại không có trong quy định của hợp đồng; Dự án cải thiện vệ sinh môi trường thành phố Nha Trang sử dụng vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh để chi trả tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án 30 tỷ đồng… Trường hợp của Dự án Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 và Cơ sở hạ tầng Trung tâm Điện lực Duyên Hải thì vừa có bảo lãnh của Chính phủ, vừa phải mua bảo hiểm khoản vay với mức phí 5% (tính trên tổng nợ gốc và lãi phải trả), việc thanh toán phí bảo hiểm không theo quá trình giải ngân nên đã gây lãng phí 3,3 triệu USD.

KTNN cũng phát hiện, tỷ lệ giải ngân của các dự án còn thấp. Ví dụ, Dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa có vốn ADB tài trợ không hoàn lại là 2 triệu USD, nhưng thực tế dự án chỉ giải ngân được gần 240 nghìn USD, còn lại cắt bỏ gần 1,8 triệu USD; vốn vay ADB theo hiệp định là 72 triệu USD nhưng đến thời hạn khóa sổ chỉ giải ngân được hơn 59,2 triệu USD, còn gần 12,8 triệu USD chưa giải ngân… Công tác ghi thu - ghi chi tại nhiều dự án không kịp thời, số liệu không chính xác gây nên chênh lệch số liệu lớn. Tại Dự án phát triển giao thông đô thị Hà Nội, đến thời điểm tháng 3/2016, số liệu ghi thu - ghi chi theo báo cáo của Sở Tài chính Hà Nội và số liệu Ban Quản lý báo cáo chi tiết giải ngân gửi Bộ Tài chính là vẫn còn chênh lệch 163,3 tỷ đồng. Hay như tại Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc, số vốn ADB đã giải ngân cho dự án chưa được ghi thu - ghi chi là hơn 330 tỷ đồng; Với Dự án phát triển hệ thống tưới Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã, số vốn ADB đã giải ngân cho dự án chưa được ghi thu - ghi chi là 400 tỷ đồng; Chương trình phát triển đô thị quốc gia dựa trên kết quả khu vực miền núi phía Bắc năm 2015 chưa ghi thu - ghi chi phần vốn NSTW cấp lần 2 gần 273 tỷ đồng và khoản cho vay lại hơn 32 tỷ đồng...■

KTNN kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải (GTVT) bổ sung tiêu chí đánh giá năng lực quản lý đầu tư các dự án ngành GTVT vào các quy định đánh giá lựa chọn nhà đầu tư dự án BOT giao thông; đưa thêm chủ thể đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào hợp đồng BOT, nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, cơ chế phối hợp, chế tài xử lý trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

KTNN cũng đề nghị Bộ cần nghiên cứu và đưa ra cơ chế kiểm soát lưu lượng phương tiện qua trạm, kiểm soát doanh thu thực tế của dự án để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong thực hiện dự án BOT giao thông, đồng thời khẩn trương chỉ đạo các nhà đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thu phí không dừng.

Cùng với đó, khi đàm phán và ký kết hợp đồng BOT, cần có quy định về việc thường xuyên công khai, cập nhật lưu lượng phương tiện, doanh thu hoàn vốn, thời gian thu phí hoàn vốn của dự án BOT. Bộ GTVT thực hiện quyết toán các dự án BOT và hoàn thiện cơ chế quản lý dự án BOT giao thông chặt chẽ, hiệu quả

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương xử lý các vướng mắc về cơ chế, chính sách đã nêu trong Báo cáo kiểm toán năm 2016, nhất là vấn đề hoàn thiện cơ chế quản lý các dự án theo hình thức BT, BOT.■

Chất lượng kiểm toán của Big Four như thế nào dưới sự đánh giá của FRC?

THANH XUYÊN

Tháng 6 vừa qua, Hội đồng Báo cáo tài chính Vương quốc Anh (FRC) đã công bố Báo cáo thanh tra chất lượng kiểm toán (AQI) năm 2017 đánh giá hoạt động của các hãng kiểm toán thuộc nhóm Big Four. Tại báo cáo này, KPMG đã bị chỉ trích bởi 1/3 các cuộc kiểm toán của hãng có chất lượng chưa đạt tiêu chuẩn; Deloitte cũng được khuyến cáo cần cải thiện đáng kể chất lượng 1/5 số cuộc kiểm toán; EY được yêu cầu cần cải tiến các thủ tục kiểm toán và sự phối hợp với các ủy ban kiểm toán. PwC đạt được kết quả khả quan nhất với 93% các cuộc kiểm toán đạt chất lượng cao.

KPMG: 2 năm liên tiếp nhận được kết quả không mong đợi

Báo cáo thanh tra của FRC chỉ ra rằng, mặc dù 65% các cuộc kiểm toán do KPMG thực hiện được xếp loại tốt, nhưng vẫn có tới 35% số cuộc bị đánh giá "không đạt chuẩn". Trong đó, 6 cuộc kiểm toán được yêu cầu "cần cải thiện hơn", 2 cuộc khác bị đánh giá "cần cải thiện đáng kể". Tại 2 cuộc kiểm toán này, các thanh tra viên của FRC đã chỉ ra những điểm yếu trong cách tiếp cận nghiệp vụ kiểm toán của KPMG, bao gồm "thiếu tính hoài nghi chuyên nghiệp, thiếu bằng chứng trong công tác đánh giá rủi ro"...

Đánh giá cao KPMG về việc lên kế hoạch, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động định giá các công cụ tài chính, song FRC cũng chỉ ra một số vấn đề mà KPMG cần phải khắc phục ngay lập tức. Đó là, cải thiện những điểm yếu trong công tác đánh giá doanh thu, xác định rủi ro, định giá các khoản thất thoát... Đây vốn được xem là những vấn đề đáng lo ngại đối với tất cả các hãng kiểm toán trong Big Four.

Kiểm toán doanh thu là một vấn đề được các thanh tra viên của FRC dành sự quan tâm đặc biệt. Sau khi liên tục bị FRC nhắc nhở về phương pháp tiếp cận các nội dung liên quan đến doanh thu chưa được chuẩn mực, sát sao, KPMG đã xem xét việc sử dụng Các quy trình phân tích trọng yếu trong hoạt động kiểm toán doanh thu. Hãng này cũng phải nhận những lời chỉ trích khá mạnh mẽ của FRC về phương thức quản lý, về việc cải thiện các thủ tục kiểm toán, yêu cầu đề cao tính minh bạch, cải thiện phương pháp trình bày các vấn đề rủi ro, cải thiện báo cáo kiểm toán để giúp nhiều đối tượng dễ tiếp cận thông tin hơn.

Đáp lại những phát hiện trong báo cáo của FRC, đại diện KPMG cho biết: "Hãng đã để xảy ra một số sơ suất dẫn đến những thiếu sót mà Báo cáo AQI chỉ ra. Trong tương lai, KPMG sẽ thúc đẩy các phương pháp tiếp cận nhất quán cho toàn bộ nhân viên, sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu đã phát triển và đảm bảo rằng những phát hiện kiểm toán là chính xác nhất, tuân thủ những chuẩn mực cao nhất".

Giám đốc Bộ phận kiểm toán của KPMG Adrian Stone cho hay: "Chúng tôi luôn ghi nhận những nỗ lực của FRC nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán. Nhân viên của KPMG đều là những người say mê công việc kiểm toán và chúng tôi luôn tâm niệm phải không ngừng phấn đấu để đạt được những kết quả mà FRC mong đợi. Do đó, khi FRC yêu cầu cải thiện các tiêu chí nhiều hơn nữa, chúng tôi đã vô cùng thất vọng".

Sau 2 năm nhận được kết quả thanh tra chất lượng kiểm toán không như mong đợi, KPMG cho biết, đang thực hiện một kế hoạch đầu tư lớn nhằm cải thiện hoạt động kiểm toán, tập trung vào công tác đào tạo và thúc đẩy các giá trị văn hoá của hãng. Dưới sự lãnh đạo của vị tân chủ tịch KPMG Bill Michael- một người giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán các dịch vụ tài chính - từ tháng 10/2017, KPMG sẽ tập trung nhiều hơn vào những dịch vụ cốt lõi của hãng, trong đó có kiểm toán.

Deloitte đã nỗ lực để giải quyết những hạn chế từ năm trước

Giống như KPMG, năm nay Deloitte cũng được AQI nhắc nhở là cần cải thiện công tác kiểm toán doanh thu, tuy nhiên kết quả thanh tra của hãng có phần khả quan hơn. FRC đã xem xét 23 cuộc kiểm toán do Deloitte tiến hành vào năm 2016 -2017, trong đó 18 cuộc được đánh giá khá tốt, 3 cuộc được yêu cầu "cần cải thiện" và 2 cuộc "cần cải thiện đáng kể", tập trung vào những thách thức trong công tác quản lý và các lĩnh vực kiểm toán doanh thu, chi phí; phương pháp định giá tài sản vô hình; một số điểm yếu trong việc báo cáo doanh thu. Đây cũng là những vấn đề chính được FRC chỉ ra sau cuộc thanh tra hoạt động kiểm toán của Deloitte vào năm 2015 - 2016. Trong báo cáo năm ngoái, FRC đã chỉ trích Deloitte để tồn đọng một số vấn đề đáng lo ngại liên quan đến tình trạng thiếu dữ liệu, bằng chứng cần thiết hỗ trợ quá trình kiểm toán…

Đại diện Deloitte cho biết: "Sau khi nhận được những đánh giá từ FRC, chúng tôi đã ngay lập tức tiến hành một số biện pháp nhằm cải thiện các thủ tục kiểm toán. Tuy nhiên, vấn đề trên chỉ thật sự được chúng tôi tập trung từ các khóa đào tạo vào mùa hè năm 2016".

Deloitte cũng đã đầu tư vào các công cụ phân tích hỗ trợ hoạt động kiểm toán doanh thu cũng như tập trung đào tạo về kế toán - kiểm toán doanh thu khi chuẩn bị triển khai Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế 15 "Doanh thu từ các hợp đồng với khách hàng". Chuẩn mực này được ban hành bởi

Ủy ban Chuẩn mực kế toán quốc tế vào tháng 5/2014 và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2018.

FRC công nhận, trong năm vừa qua, Deloitte đã có nhiều nỗ lực nhằm giải quyết những hạn chế từ năm ngoái, tuy nhiên, hãng cần cải thiện hơn về công tác giao tiếp với các ủy ban kiểm toán. Deloitte đã được FRC đánh giá cao khi hoàn thành những Báo cáo kiểm toán đạt chất lượng tốt liên quan đến vấn đề định giá tài sản, đánh giá rủi ro cũng như sự chuyên nghiệp, sự hợp tác ăn ý của đội ngũ nhân viên.

EY: 88% các cuộc kiểm toán được đánh giá khá tốt

Năm 2015 - 2016, FRC đã tiến hành thanh tra 20 cuộc kiểm toán do EY thực hiện. Trong cuộc thanh tra năm nay, con số này giảm còn 17 cuộc. Nhìn chung, 88% các cuộc kiểm toán của EY được đánh giá khá tốt, các vấn đề hạn chế không đáng kể. Năm trước, tỷ lệ này chỉ đạt 85%.

Mặc dù vậy, EY vẫn bị FRC nhắc nhở là cần cải tiến thủ tục hoàn thành các cuộc kiểm toán, phương pháp khai thác bằng chứng, thu thập dữ liệu phục vụ quá trình kiểm toán và sự tương tác với các ủy ban kiểm toán. FRC cũng khuyến nghị EY cải thiện quá trình thẩm định chuyên viên, tăng cường kiểm soát chặt chẽ hiệu quả hoạt động của đội ngũ nhân viên

Đồng tình với những đánh giá của FRC, EY cho biết, hãng đã tiến hành những cuộc phân tích, đánh giá nội bộ và nhận ra những thiếu sót của mình. Năm 2016, hãng cũng tổ chức chương trình đào tạo tập trung vào việc củng cố, nâng cao tính hoài nghi chuyên nghiệp trong hoạt động chuyên môn.

Tại cuộc thanh tra năm ngoái, FRC đánh giá cao EY vì những tiến bộ trong công tác kiểm toán doanh thu, nhưng năm nay hội đồng thanh tra lại yêu cầu hãng phải lưu ý cải thiện một số vấn đề trong hoạt động này. EY bày tỏ sự đồng quan điểm với FRC và cho biết nhân viên của hãng chưa thực sự thành thục trong việc sử dụng các công cụ phân tích dữ liệu. Tới đây, điểm yếu về kiểm toán doanh thu sẽ được hãng tập trung cải thiện.

Ông Hywel Ball - Giám đốc Kiểm toán của EY tại Anh và Ireland thể hiện rõ quan điểm: "Chất lượng kiểm toán là chìa khóa cốt lõi, chúng tôi cam kết sẽ không ngừng cải tiến, đổi mới chất lượng đội ngũ nhân viên cũng như chất lượng mọi dịch vụ. Hiện, chúng tôi đã thiết lập một chương trình chất lượng kiểm toán dài hạn tại Anh và một Ban Kiểm soát chất lượng riêng biệt trên phạm vi toàn cầu, song song với đó là tiếp tục đào tạo nhân viên, đầu tư vào công nghệ mới cùng các phần mềm phân tích dữ liệu.

PwC đạt kết quả khả quan nhất

Sau khi xem xét 27 cuộc kiểm toán của PwC, FRC đánh giá đây là hãng kiểm toán đạt được kết quả khả quan nhất. Trong số các cuộc kiểm toán đã thanh tra, có 25 cuộc đạt yêu cầu (chiếm 93%), tăng 9% so với mức 84% của năm trước đó. Với kết quả năm nay, hầu như PwC không có vấn đề nào cần cải thiện nhiều. Chỉ 2 cuộc kiểm toán còn lại bị đánh giá là cần cải thiện hơn, không có cuộc nào bị xếp loại "cần cải thiện đáng kể".

Tuy nhiên, FRC vẫn phải nhấn mạnh mối quan ngại đối với một số thiếu sót trong việc tuân thủ các yêu cầu về đạo đức cũng như trong quá trình kiểm toán của PwC. Theo FRC, PwC còn chưa giám sát tốt việc tuân thủ các chính sách, thủ tục kiểm toán và một số dịch vụ phi kiểm toán. Năm ngoái, FRC cũng từng chỉ trích PwC về những thiếu sót này.

Trong một thông báo phản hồi về những đánh giá của FRC, PwC cho biết, đầu năm nay hãng đã đưa ra một loạt tiêu chuẩn đạo đức mới, đồng thời cung cấp các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức cho các đối tác và toàn bộ nhân viên. Vào tháng 6 và 9/2016, tất cả các đối tác, nhân viên đã hoàn thành các khóa đào tạo bắt buộc về tầm quan trọng của việc duy trì thông tin chính xác của khách hàng và về các dịch vụ phi kiểm toán.

Khi bị nhắc nhở về chất lượng của dịch vụ thuế trong cuộc thanh tra vừa qua, PwC cho biết, cuối năm 2016, đầu 2017, hãng đã đưa ra các khóa đào tạo chuyên sâu về thuế và kiểm toán để giúp các chuyên gia nâng cao khả năng chuyên môn của mình.

PwC cho biết trong một tuyên bố: "Chúng tôi đánh giá cao quan điểm cần liên tục nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán mà FRC đưa ra cũng như những khuyến nghị về việc PwC cần cải thiện các chính sách và thủ tục kiểm toán. Từ những khuyến nghị này, PwC sẽ tiếp tục cải tiến để dịch vụ kiểm toán của hãng đạt chất lượng cao nhất".■

(Theo Cchdaily và Accountancy)

Về với quê thôi

NGUYỄN MINH PHÚC

Mốt mai buồn thảm kiếp người
tìm về quê cũ khâu đời dở dang
tìm trong quê ánh trăng vàng
hay mùa thu cũ chiều tàn bến sông

Tìm trong hương cỏ ngoài đồng
một thời thơ dại cải ngồng ven đê
úp vào mặt nước sông quê
mà nghe vọng lại câu thề năm xưa

Mà nghe thương những hàng dừa
tình em gái nhỏ tóc vừa chấm vai
nghe quê buông tiếng thở dài
lênh đênh hạt lúa mệt nhoài củ khoai

Về mà tìm lại hương cau
nửa đời lang bạt lắt lay phận người
tìm trong dang dở nụ cười
hồn quê tuổi nhỏ một thời cưu mang

Về đi… về với ao làng
nghe mùi rơm rạ mênh mang trời chiều
về mà nhặt lại tình yêu
lỡ làng đánh rớt... chắt chiu mai này

Về thôi còn kịp những ngày...■

Sưu tầm...

Bạn có nghèo không?

Một ngày nọ, người cha giàu có dẫn con trai đến một vùng quê để thằng bé thấy những người nghèo ở đây sống như thế nào. Họ tìm đến nông trại của một gia đình nghèo. "Đây là một cách để dạy con biết quí trọng những người có cuộc sống cơ cực hơn mình" - người cha nghĩ đó là bài học thực tế tốt cho đứa con bé bỏng.

Sau khi ở lại và tìm hiểu đời sống ở đây, họ trở về nhà. Trên đường về, người cha nhìn con trai mỉm cười:

- Chuyến đi như thế nào hả con?

- Thật tuyệt vời bố ạ!

- Con đã thấy những người nghèo sống như thế nào rồi đấy!

- Ồ vâng.

- Thế con đã rút ra được điều gì từ chuyến đi này?

Đứa bé không ngần ngại trả lời:

- Con thấy chúng ta có một con chó, họ có bốn. Nhà mình có một hồ bơi, họ lại có một con sông dài bất tận. Chúng ta phải đưa những chiếc đèn lồng vào vườn, họ lại có những ngôi sao lấp lánh vào đêm. Mái hiên nhà mình chỉ đến trước sân, họ thì có cả chân trời. Chúng ta có một miếng đất để sinh sống, và họ có những cánh đồng trải dài. Chúng ta phải mua thực phẩm còn họ lại trồng ra những thứ ấy. Chúng ta có những bức tường bảo vệ xung quanh, còn họ có những người bạn láng giềng che chở cho nhau.

Đến đây người cha không nói gì cả.

- Bố ơi, con đã biết chúng ta nghèo như thế nào rồi!

Rất nhiều khi chúng ta đã quên mất những gì mình đang có và chỉ luôn đòi hỏi những thứ quá tầm tay. Cũng có những thứ không giá trị với người này nhưng lại là mong mỏi của người khác. Điều đó phụ thuộc vào cách nhìn, đánh giá và hoàn cảnh mỗi người. Xin đừng quá lo lắng, chờ đợi vào những gì bạn chưa có mà bỏ quên điều bạn đang có, dù là chúng rất nhỏ nhoi.■